

Số: 1185/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đợt 1 cho các thí sinh sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2021

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ đề án tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ biên bản họp hội đồng tuyển sinh ngày 15/09/2021 thông qua kết quả xét tuyển vào trường đợt 1 cho các thí sinh sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2021 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận trúng tuyển đợt 1 vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng hệ chính quy cho **1183** thí sinh sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2021 gồm:

- 183 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (A);
- 269 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (B);
- 78 thí sinh trúng tuyển ngành Y học dự phòng;
- 78 thí sinh trúng tuyển ngành Y học cổ truyền;
- 64 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (A);
- 62 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (B);
- 36 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (D);
- 246 thí sinh trúng tuyển ngành Điều dưỡng;
- 76 thí sinh trúng tuyển ngành Răng hàm mặt;
- 91 thí sinh trúng tuyển ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Có danh sách trúng tuyển kèm theo)

Điều 2: Giao phòng Đào tạo Đại học làm các thủ tục cần thiết để triệu tập các thí sinh trúng tuyển về nhập học và tổ chức đào tạo.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các phòng: Đào tạo Đại học, Tài chính Kế toán, trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS NGUYỄN VĂN KHẢI

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số: 11.85.../QĐ-YDHP ngày 16 tháng 9 năm 2021 v/v công nhận trúng tuyển vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đợt 1 cho các thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1	01000028	PHẠM HÀ AN	12/08/2003	Nữ	001303026496		3	TO	9.2	LI	8.75	HO	8	A00	25.95	7720101A	Y khoa (A)
2	03003507	ĐỖ ĐỨC ANH	15/04/2002	Nam	031202005846		2	TO	8.8	LI	7.5	HO	9.25	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
3	01030955	ĐỖ TUẤN NHẬT ANH	29/10/2003	Nam	001203023441		3	TO	9.8	LI	9	HO	8.5	A00	27.3	7720101A	Y khoa (A)
4	26015924	HÀ THỊ QUỲNH ANH	25/02/2003	Nữ	034303009600		2NT	TO	8.6	LI	7.5	HO	9.25	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
5	28033824	LÊ HOÀNG KIM ANH	19/10/2002	Nữ	038302021017		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	9	A00	26.55	7720101A	Y khoa (A)
6	03021760	NGUYỄN HÀ DUY ANH	18/04/2003	Nam	031203004216		3	TO	9.2	LI	8.75	HO	9	A00	26.95	7720101A	Y khoa (A)
7	22006411	NGUYỄN KIM ANH	19/06/2003	Nữ	033303003584		2NT	TO	9	LI	9	HO	8.5	A00	27	7720101A	Y khoa (A)
8	03021773	NGUYỄN QUỐC ANH	23/07/2003	Nam	031203001710		3	TO	9	LI	9	HO	8	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
9	21006859	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	04/08/2003	Nữ	030303011884		2NT	TO	8.6	LI	8.75	HO	8	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
10	01079632	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	11/07/2003	Nữ	001303043190		2	TO	8.6	LI	9	HO	8.5	A00	26.35	7720101A	Y khoa (A)
11	19011105	NGUYỄN VIỆT ANH	14/05/2003	Nam	126004979		2NT	TO	9.2	LI	8	HO	8.5	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
12	15015824	PHẠM NGỌC ANH	05/10/2003	Nữ	132522475	01	1	TO	8.4	LI	7.25	HO	8	A00	26.4	7720101A	Y khoa (A)
13	26021362	TẠ HOÀNG ANH	13/05/2003	Nam	034203013700		2NT	TO	8.8	LI	7.75	HO	9.25	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
14	22000348	TRẦN THỊ LAN ANH	09/04/2003	Nữ	033303006407		2	TO	9.4	LI	7.75	HO	8.5	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
15	08000033	VŨ QUỲNH ANH	28/03/2003	Nữ	063620162		1	TO	8.4	LI	8.25	HO	8.5	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
16	26010286	HOÀNG MINH ÁNH	15/07/2003	Nữ	034303005190		2NT	TO	9	LI	8.75	HO	9	A00	27.25	7720101A	Y khoa (A)
17	15005699	PHẠM NGỌC ÁNH	29/06/2003	Nữ	132494607		1	TO	9.2	LI	7.75	HO	9	A00	26.7	7720101A	Y khoa (A)
18	25016917	TRẦN THỊ ÁNH	25/11/2003	Nữ	036303006064		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
19	21015712	NGÔ GIA BẢO	17/12/2003	Nam	030203002841		2NT	TO	9.4	LI	8	HO	8	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
20	16007632	TRIỆU DUY BẢO	27/11/2003	Nam	026203001835		2NT	TO	9.6	LI	9.25	HO	9	A00	28.35	7720101A	Y khoa (A)
21	19014472	ĐẶNG HẢI BÌNH	05/11/2003	Nữ	125959428		2NT	TO	8.4	LI	9	HO	9	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
22	29019895	NGUYỄN NGỌC TRUNG BỘI	18/04/2003	Nam	040203007702		2NT	TO	8.4	LI	9.25	HO	9	A00	27.15	7720101A	Y khoa (A)
23	09002609	TRẦN LINH CHI	24/04/2003	Nữ	071136239		1	TO	9	LI	7.25	HO	9	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
24	26019924	PHẠM TUẤN CHINH	30/04/2003	Nam	034203005005		2NT	TO	8.4	LI	8.75	HO	9	A00	26.65	7720101A	Y khoa (A)
25	40003761	VŨ CHÍ CÔNG	26/09/2003	Nam	241950482		1	TO	9	LI	8.75	HO	9	A00	27.5	7720101A	Y khoa (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
26	26002763	NGUYỄN TIỀN DANH	22/03/2003	Nam	034203010730		2NT	TO	8.8	LI	9	HO	8.75	A00	27.05	7720101A	Y khoa (A)
27	16013364	NGUYỄN HUYỀN DIJU	19/11/2003	Nữ	026303005573	01	1	TO	7.8	LI	7.75	HO	8.75	A00	27.05	7720101A	Y khoa (A)
28	25009208	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	14/11/2003	Nữ	036303005241		2NT	TO	9.4	LI	7.5	HO	8.5	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
29	21019110	NGUYỄN QUANG DŨNG	13/03/2003	Nam	030203010963		2NT	TO	8.4	LI	8.75	HO	8.5	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)
30	21006887	PHẠM KHÁNH DUY	26/09/2003	Nam	030203010218		2NT	TO	8.4	LI	8.75	HO	8.25	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
31	01031844	TẠ QUANG DUY	20/10/2003	Nam	001203017622		3	TO	9.2	LI	9	HO	8.25	A00	26.45	7720101A	Y khoa (A)
32	19003504	LÊ THỊ THUỖ DƯƠNG	07/02/2003	Nữ	125952711		2NT	TO	9.2	LI	8.75	HO	8.5	A00	26.95	7720101A	Y khoa (A)
33	26016058	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	21/10/2003	Nữ	034303004049		2NT	TO	8.4	LI	8	HO	9.25	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)
34	18003727	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	24/08/2003	Nam	122444503		1	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
35	26010897	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	19/05/2003	Nam	034203004920		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.75	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
36	19012604	LÊ ĐĂNG ĐÔNG	14/11/2003	Nam	125960503		2NT	TO	9	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.5	7720101A	Y khoa (A)
37	03007585	NGUYỄN HỮU ĐỨC	18/06/2003	Nam	031203005367		3	TO	8.8	LI	8.5	HO	9.5	A00	26.8	7720101A	Y khoa (A)
38	21020271	NGUYỄN VĂN ĐỨC	25/03/2003	Nam	030203010500		2NT	TO	9.4	LI	8.5	HO	9	A00	27.4	7720101A	Y khoa (A)
39	21020274	PHẠM TRUNG ĐỨC	26/06/2003	Nam	030203009648		2NT	TO	9.4	LI	8.5	HO	8.5	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
40	28020064	LÊ THỊ HOÀNG GIANG	07/02/2003	Nữ	038303021965		2NT	TO	8.6	LI	7.75	HO	9	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
41	27001650	ĐINH PHƯƠNG HÀ	03/07/2003	Nữ	037303001979		2NT	TO	8.8	LI	8	HO	9	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
42	28003171	HÀ THỊ HÀ	19/01/2003	Nữ	038303010317	01	1	TO	8.4	LI	7.75	HO	8	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
43	21003991	NGUYỄN XUÂN HÀ	15/11/2003	Nam	030203001186		2NT	TO	9	LI	8.25	HO	9	A00	26.75	7720101A	Y khoa (A)
44	03003912	TRẦN VIỆT HÀ	31/08/2003	Nữ	031303010455		3	TO	8.4	LI	8.75	HO	9	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)
45	26002865	BÙI HỮU HẢI	09/08/2003	Nam	034203011431		2NT	TO	9	LI	8	HO	9.5	A00	27	7720101A	Y khoa (A)
46	19003582	TRẦN QUANG HẢI	19/03/2003	Nam	125952655		2NT	TO	8.8	LI	7.5	HO	9	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
47	25019974	TRẦN THỊ HẰNG	23/10/2003	Nữ	036303009202		2NT	TO	8.4	LI	8.25	HO	8.75	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
48	26005890	LƯƠNG THỊ HIỀN	24/07/2003	Nữ	034303002605		2NT	TO	9	LI	8.75	HO	8.75	A00	27	7720101A	Y khoa (A)
49	25019307	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/01/2003	Nữ	036303012562		2NT	TO	9	LI	8.5	HO	8.5	A00	26.5	7720101A	Y khoa (A)
50	12000287	HOÀNG DUY HIỀN	17/01/2003	Nam	092026521	01	1	TO	8.4	LI	7	HO	7.75	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
51	22006585	ĐỖ NHƯ TRUNG HIẾU	04/02/2003	Nam	033203005071		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
52	21020338	ĐOÀN TRUNG HIẾU	15/04/2003	Nam	030203010417		2NT	TO	8.6	LI	8	HO	8.75	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
53	29001161	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	12/11/2003	Nam	042203000904		2	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.5	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
54	10008262	PHẠM TRUNG HIẾU	16/12/2003	Nam	082395308	01	1	TO	8.8	LI	7.75	HO	8.5	A00	27.8	7720101A	Y khoa (A)
55	16002554	TRẦN MẠNH HIẾU	22/07/2003	Nam	026203001755		2NT	TO	9.2	LI	8.5	HO	7.75	A00	25.95	7720101A	Y khoa (A)
56	17001877	TRẦN THẾ HIẾU	12/06/2003	Nam	022203001350	01	1	TO	8.2	LI	7.25	HO	8	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
57	06002026	ĐINH THỊ BẢO HOA	05/03/2003	Nữ	085708055	01	1	TO	8.4	LI	7	HO	8	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
58	21011054	ĐỖ THỊ KHÁNH HÒA	19/02/2003	Nữ	030303003040		1	TO	9	LI	8.5	HO	8.5	A00	26.75	7720101A	Y khoa (A)
59	21007422	PHẠM THU HOÀI	21/10/2003	Nữ	030303008449		2NT	TO	9.4	LI	8.75	HO	8.25	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
60	28021674	LÊ HUY HOÀNG	28/02/2003	Nam	038203025673		2NT	TO	8.6	LI	9	HO	9.5	A00	27.6	7720101A	Y khoa (A)
61	16006359	NGUYỄN HOÀNG	04/12/2003	Nam	026203005851		1	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.55	7720101A	Y khoa (A)
62	17012954	NGUYỄN MINH HOÀNG	22/03/2003	Nam	022203001242		2	TO	9.4	LI	8.75	HO	9	A00	27.4	7720101A	Y khoa (A)
63	21001739	PHẠM MINH HOÀNG	20/10/2003	Nam	030203004198		2NT	TO	9	LI	8.25	HO	9	A00	26.75	7720101A	Y khoa (A)
64	18008281	HOÀNG TRỌNG HUẤN	16/08/2003	Nam	024203002534	01	1	TO	9	LI	7.75	HO	7.75	A00	27.25	7720101A	Y khoa (A)
65	18009739	DƯƠNG THỊ HUỆ	14/11/2002	Nữ	122441708		1	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
66	17002463	ĐÌNH THU HUYỀN	08/08/2003	Nữ	022303003445		1	TO	8.4	LI	8.75	HO	9	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
67	15015039	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	12/12/2003	Nữ	132478155		1	TO	8.6	LI	8.5	HO	8	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
68	16007864	KIM THỊ ÁNH HUYỀN	05/08/2003	Nữ	026303001730		2NT	TO	9	LI	8.75	HO	9.25	A00	27.5	7720101A	Y khoa (A)
69	03013002	LƯƠNG KHÁNH HUYỀN	24/07/2003	Nữ	031303003205		3	TO	9	LI	8	HO	9	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
70	16009986	NGUYỄN THỊ HUYỀN	05/03/2003	Nữ	026303006918		2NT	TO	8.6	LI	8.75	HO	9	A00	26.85	7720101A	Y khoa (A)
71	23003704	PHẠM THỊ HUYỀN	25/07/2003	Nữ	113788135	01	1	TO	8.2	LI	7.75	HO	7.5	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
72	28021158	HOÀNG ĐÌNH HÙNG	16/09/2002	Nam	038202017013		2NT	TO	8.2	LI	7.75	HO	9.5	A00	25.95	7720101A	Y khoa (A)
73	22003105	TRẦN QUÝ HÙNG	03/08/2003	Nam	033203004136		2NT	TO	9.2	LI	8.75	HO	9.25	A00	27.7	7720101A	Y khoa (A)
74	03013448	PHẠM SỸ KHOA	17/02/2003	Nam	031203001664		3	TO	8.8	LI	8.25	HO	9	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
75	21011649	PHẠM TRUNG KIÊN	17/03/2003	Nam	030203002110		1	TO	8.2	LI	8.25	HO	9	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
76	27005839	TRẦN THỊ LAN	26/07/2003	Nữ	037303002373		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.75	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
77	51008336	KUM SRÂY LẮK	05/12/2003	Nữ	352654830	01	1	TO	8.2	LI	7.5	HO	8	A00	26.45	7720101A	Y khoa (A)
78	15009993	LÊ THỊ LINH	23/02/2003	Nữ	132470150		1	TO	8.8	LI	7.75	HO	9	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
79	19008563	NGUYỄN HOÀNG LINH	18/10/2003	Nữ	125980519		2NT	TO	8.8	LI	7.25	HO	9.25	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
80	16000196	NGUYỄN KHÁNH LINH	19/10/2003	Nữ	026303005952		2	TO	8.8	LI	8	HO	9	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
81	15008468	NGUYỄN THÙY LINH	06/04/2002	Nữ	132463503		2NT	TO	8.6	LI	8.75	HO	8.25	A00	26.1	7720101A	Y khoa (A)
82	22008420	PHẠM KHÁNH LINH	12/10/2003	Nữ	033303003576		2NT	TO	9	LI	8.75	HO	8.25	A00	26.5	7720101A	Y khoa (A)
83	22005991	VŨ MẠNH LINH	22/07/2003	Nam	033203002029		2NT	TO	8.8	LI	8.5	HO	8.25	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
84	21022021	NGUYỄN VĂN LONG	27/03/2003	Nam	030203003355		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
85	38009020	HOÀNG THỊ LƯU LUYẾN	03/02/2003	Nữ	231387522		1	TO	8	LI	9	HO	8.25	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
86	25013981	PHẠM ĐỨC LƯƠNG	10/01/2003	Nam	036203011365		2NT	TO	9.2	LI	7.5	HO	9	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
87	38009022	ĐÀO THỊ LY	01/11/2002	Nữ	231439953		1	TO	8.4	LI	8.5	HO	9	A00	26.65	7720101A	Y khoa (A)
88	25018128	HOÀNG THU MAI	09/05/2003	Nữ	036303011811		2NT	TO	8.8	LI	7.5	HO	9	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
89	21020514	BÙI QUANG MINH	24/10/2003	Nam	030203011821		2NT	TO	9	LI	9	HO	9	A00	27.5	7720101A	Y khoa (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
90	26004791	NGUYỄN BÁ MINH	25/03/2003	Nam	034203011460		2NT	TO	9	LI	7.75	HO	8.75	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
91	28024758	TRẦN QUANG MINH	07/05/2003	Nam	038203003485		2NT	TO	8.6	LI	8.75	HO	8.25	A00	26.1	7720101A	Y khoa (A)
92	19010145	TRẦN VĂN MINH	08/07/2003	Nam	125951474		2NT	TO	9.2	LI	8	HO	8.25	A00	25.95	7720101A	Y khoa (A)
93	18016585	NGUYỄN VĂN MÙI	23/08/2003	Nam	024203000257		1	TO	8.8	LI	8.75	HO	8.75	A00	27.05	7720101A	Y khoa (A)
94	18009952	NGUYỄN VĂN MÙI	06/12/2003	Nam	122431155		1	TO	9	LI	8.25	HO	8	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
95	22000214	LÊ THỊ HÀ MY	10/08/2003	Nữ	033303002463		2	TO	8.8	LI	8.5	HO	9.25	A00	26.8	7720101A	Y khoa (A)
96	09000135	TRIỆU HÀ MY	18/04/2003	Nữ	071128523	01	1	TO	7.8	LI	7.75	HO	7.75	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
97	16005258	DƯƠNG HOÀI NAM	29/08/2003	Nam	026203007943		2NT	TO	9.2	LI	8.75	HO	8.5	A00	26.95	7720101A	Y khoa (A)
98	21019905	LÊ XUÂN NAM	24/07/2003	Nam	030203009945		2NT	TO	9	LI	8.5	HO	8.75	A00	26.75	7720101A	Y khoa (A)
99	26002283	NGUYỄN HẢI NAM	23/08/2003	Nam	034203001315		2	TO	9	LI	8.25	HO	8.5	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
100	01057845	NGUYỄN THÀNH NAM	08/08/2003	Nam	001203027999		3	TO	9.4	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.4	7720101A	Y khoa (A)
101	18019341	LƯƠNG THỊ THU NGÀ	26/09/2003	Nữ	MI1800659201		2	TO	9.2	LI	9.25	HO	8.5	A00	27.2	7720101A	Y khoa (A)
102	18004077	LƯƠNG THU NGÂN	14/01/2002	Nữ	122415951		1	TO	8.4	LI	7.75	HO	9	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
103	18008460	MÃ THỊ THÙY NGÂN	21/09/2003	Nữ	024303002920	01	1	TO	8.2	LI	7.25	HO	8	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
104	27010497	PHAN ANH NGÂN	20/11/2003	Nữ	037303004493		1	TO	8.6	LI	8.75	HO	8.75	A00	26.85	7720101A	Y khoa (A)
105	23005670	BÙI KHÁNH NGÂN	13/08/2003	Nữ	MI2300694771	01	1	TO	8.6	LI	7.75	HO	7.75	A00	26.85	7720101A	Y khoa (A)
106	18004648	BÙI MINH NGỌC	05/02/2003	Nữ	MI1800736682		1	TO	9.4	LI	8	HO	7.75	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
107	21007666	NGUYỄN VĂN NGỌC	22/05/2003	Nam	030203008513		2NT	TO	8.4	LI	8.5	HO	8.75	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)
108	25018184	PHẠM THỊ NGỌC	06/04/2003	Nữ	036303011659		2NT	TO	8.8	LI	7.75	HO	8.75	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
109	15003799	PHÙNG THỊ YẾN NHI	21/07/2003	Nữ	132476127	01	1	TO	8.2	LI	7.25	HO	8.75	A00	26.95	7720101A	Y khoa (A)
110	03013579	TRẦN THỊ UYÊN NHI	13/07/2003	Nữ	031303011787		3	TO	8.8	LI	8	HO	9.25	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
111	01088377	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	24/06/2003	Nữ	001303045977		2	TO	8.8	LI	8	HO	9.5	A00	26.55	7720101A	Y khoa (A)
112	21020610	PHẠM THỊ NHUNG	01/06/2003	Nữ	030303007589		2NT	TO	9.4	LI	8	HO	8	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
113	03002746	NGÔ THỊ HẢI NINH	15/08/2003	Nữ	031303000565		2	TO	8.4	LI	9	HO	8.75	A00	26.4	7720101A	Y khoa (A)
114	26004865	NGUYỄN THỊ NUƠNG NUƠNG	09/05/2003	Nữ	034303011453		2NT	TO	9	LI	8.25	HO	8.5	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
115	15006034	CHÂU ĐẠI PHONG	28/10/2003	Nam	132445455		1	TO	9.2	LI	8.25	HO	8	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
116	28023055	LÊ HỒNG PHONG	02/01/2002	Nam	038202019457		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
117	21006692	PHẠM HIẾU PHONG	11/10/2003	Nam	030203005497		2NT	TO	8.6	LI	9.25	HO	8.75	A00	27.1	7720101A	Y khoa (A)
118	03008441	PHẠM TRUNG PHONG	19/07/2003	Nam	031203001752		3	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.75	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
119	03013611	TRƯƠNG TUẤN PHONG	18/11/2003	Nam	031203004797		3	TO	9	LI	8.25	HO	8.75	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
120	16005318	NGUYỄN VIỆT QUANG	01/02/2003	Nam	MI1600727503		2NT	TO	9	LI	8.25	HO	8.25	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
121	13003746	NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN	05/07/2003	Nam	MI1300731264		1	TO	8.8	LI	8.25	HO	9.25	A00	27.05	7720101A	Y khoa (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
122	30014963	PHẠM HỒNG QUÂN	22/02/2003	Nam	184490337		1	TO	8.8	LI	7.75	HO	8.75	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
123	16007117	ĐỖ HUY QUÍ	02/05/2003	Nam	026203007105		1	TO	9	LI	7.5	HO	9	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
124	25016113	NGUYỄN NGỌC QUÝ	06/01/2003	Nam	036203010268		2NT	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.25	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
125	25016116	TRẦN QUANG QUYẾN	17/10/2003	Nam	036203005782		2NT	TO	9.2	LI	8.25	HO	8.5	A00	26.45	7720101A	Y khoa (A)
126	03019355	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	30/09/2003	Nữ	031303009800		2	TO	9	LI	9	HO	9	A00	27.25	7720101A	Y khoa (A)
127	21005386	BÙI THỊ THÚY QUỲNH	22/06/2003	Nữ	030303004999	06	2NT	TO	8.6	LI	7.75	HO	8.5	A00	26.35	7720101A	Y khoa (A)
128	01041611	ĐƯƠNG THU QUỲNH	28/11/2002	Nữ	001302006723		2	TO	9.2	LI	8	HO	8.5	A00	25.95	7720101A	Y khoa (A)
129	27010548	PHẠM NHƯ QUỲNH	15/12/2003	Nữ	037303003199		1	TO	8.8	LI	9.25	HO	8.5	A00	27.3	7720101A	Y khoa (A)
130	29018815	ĐẶNG HOÀNG SANG	14/05/2003	Nam	040203002143		1	TO	9.4	LI	7.25	HO	9	A00	26.4	7720101A	Y khoa (A)
131	10001914	HỨA LONG SƠN	22/11/2003	Nam	082412599	01	1	TO	8.8	LI	7.75	HO	7.5	A00	26.8	7720101A	Y khoa (A)
132	03012381	ĐÀO TUẤN TÀI	28/11/2003	Nam	031203006815		3	TO	9	LI	8.75	HO	8.25	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
133	25018273	PHẠM THỊ TÂM	06/04/2003	Nữ	036303011866		2NT	TO	9.4	LI	7.75	HO	8.5	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)
134	16010235	NGUYỄN VĂN THÀNH	04/05/2003	Nam	026203007777		2NT	TO	9.6	LI	7.5	HO	8.25	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
135	19010293	TRỊNH ĐỨC THÀNH	16/09/2003	Nam	125951257		2NT	TO	8.8	LI	8.5	HO	8.25	A00	26.05	7720101A	Y khoa (A)
136	21005413	VŨ XUÂN THÀNH	23/12/2003	Nam	030203008080		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
137	22002438	NGÔ MINH THAO	27/09/2003	Nam	033203007028		2NT	TO	9.2	LI	8.5	HO	8.75	A00	26.95	7720101A	Y khoa (A)
138	17002525	KHÚC THỊ PHƯƠNG THẢO	27/01/2003	Nữ	022303005584	01	1	TO	8.4	LI	7.75	HO	8	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
139	28024927	LÊ PHƯƠNG THẢO	02/09/2003	Nữ	038303022083		2NT	TO	8.4	LI	8.25	HO	8.75	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
140	21019467	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	19/10/2003	Nữ	030303007875		2NT	TO	8.6	LI	8.25	HO	9	A00	26.35	7720101A	Y khoa (A)
141	19015785	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	15/02/2002	Nữ	125976210		2NT	TO	8.6	LI	7.75	HO	9	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
142	28020792	NGUYỄN THỊ THẢO	23/05/2003	Nữ	038303024490		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
143	16007139	HOÀNG ĐÌNH THẮNG	16/12/2003	Nam	026203007255		1	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
144	25004957	ĐÀO DUY THẾ	12/06/2003	Nam	036203004109		2NT	TO	9.2	LI	8.75	HO	8.75	A00	27.2	7720101A	Y khoa (A)
145	22000276	LƯƠNG GIA THỌ	08/09/2003	Nam	033203002904		2	TO	9	LI	8.5	HO	8.5	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
146	62001864	LÒ THỊ THƠM	16/04/2003	Nữ	011303001360	01	1	TO	8.4	LI	7.75	HO	8	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
147	18019538	HOÀNG THỊ THU THỦY	07/09/2003	Nữ	122386609		2	TO	9	LI	8.25	HO	9.25	A00	26.75	7720101A	Y khoa (A)
148	17002534	NGUYỄN XUÂN THỦY	22/10/2003	Nam	022203008336		1	TO	9.4	LI	9	HO	9	A00	28.15	7720101A	Y khoa (A)
149	15012267	ĐỖ QUANG THÚY	14/11/2003	Nam	132472956		1	TO	8.6	LI	8.5	HO	8	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
150	62004487	CHU THỊ THƯƠNG	12/10/2003	Nữ	040552431		1	TO	9.4	LI	7.75	HO	8.25	A00	26.15	7720101A	Y khoa (A)
151	28032326	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	25/12/2003	Nữ	038303011731		2NT	TO	8.8	LI	7.25	HO	9.25	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
152	28024976	LÊ THỊ THƯƠNG	20/08/2003	Nữ	038303018649	06	2NT	TO	9.2	LI	8.25	HO	8.5	A00	27.45	7720101A	Y khoa (A)
153	15013731	TRẦN HOÀNG MÈN THƯƠNG	04/09/2003	Nữ	025303000978	01	1	TO	8.4	LI	7.25	HO	8.5	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
154	26007228	NGUYỄN XUÂN TIẾN	10/06/2003	Nam	034203007082		2NT	TO	8.8	LI	8.5	HO	8.5	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
155	21009206	NGUYỄN HỮU TOÀN	16/12/2003	Nam	030203003199		2NT	TO	8.4	LI	8.75	HO	9.25	A00	26.9	7720101A	Y khoa (A)
156	21001434	ĐÀO THỊ TRANG	11/09/2003	Nữ	030303001651		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.75	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
157	28001539	LÊ NGỌC HOA TRANG	03/10/2003	Nữ	038303007336		2	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.75	A00	26.1	7720101A	Y khoa (A)
158	62000567	LƯƠNG THỊ KIỀU TRANG	25/07/2003	Nữ	011303001384		1	TO	8.4	LI	8.25	HO	9	A00	26.4	7720101A	Y khoa (A)
159	01066464	MA THỊ KIỀU TRANG	12/04/2003	Nữ	071103446	01	1	TO	8.4	LI	7.25	HO	7.5	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
160	25014220	NGÔ HUYỀN TRANG	31/03/2003	Nữ	036303007766		2NT	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.25	A00	25.85	7720101A	Y khoa (A)
161	19015093	NGUYỄN ĐỖ THÙY TRANG	10/03/2003	Nữ	125979744		2NT	TO	9.2	LI	8	HO	8.5	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
162	22003404	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	15/01/2003	Nữ	033303004226		2NT	TO	9	LI	7.75	HO	9	A00	26.25	7720101A	Y khoa (A)
163	19015107	NGUYỄN THỊ TRANG	30/09/2003	Nữ	126013869		2NT	TO	9	LI	8.25	HO	8.25	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
164	16005448	PHÙNG THỊ HUỆ TRANG	01/05/2003	Nữ	026303006383		2NT	TO	9.2	LI	8.25	HO	8.25	A00	26.2	7720101A	Y khoa (A)
165	21005485	TRƯƠNG THÙY TRANG	26/05/2002	Nữ	030302008451		2NT	TO	8.4	LI	8.25	HO	8.75	A00	25.9	7720101A	Y khoa (A)
166	30000607	NGUYỄN DUY TRIẾT	11/08/2002	Nam	184444456		2	TO	9	LI	8.25	HO	8.5	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
167	13007590	NGUYỄN THÀNH TRUNG	01/08/2003	Nam	061181667		1	TO	9.4	LI	8.5	HO	8.5	A00	27.15	7720101A	Y khoa (A)
168	28022058	ĐỖ QUANG TÚ	19/10/2003	Nam	038203022707		2NT	TO	8.8	LI	9.25	HO	9	A00	27.55	7720101A	Y khoa (A)
169	01007827	NGUYỄN THỊ KHUÊ TÚ	31/03/2003	Nữ	001303003336		3	TO	9.2	LI	8	HO	8.75	A00	25.95	7720101A	Y khoa (A)
170	24004339	NGÔ QUỐC TUẤN	11/02/2003	Nam	035203003320		2NT	TO	8.8	LI	7.75	HO	8.75	A00	25.8	7720101A	Y khoa (A)
171	21007118	BÙI ANH TUẤN	10/06/2003	Nam	030203011435		2NT	TO	9	LI	9	HO	8.25	A00	26.75	7720101A	Y khoa (A)
172	02031992	HOÀNG MINH TUẤN	06/10/2003	Nam	264556273		2	TO	9.4	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.65	7720101A	Y khoa (A)
173	17002545	LAN NGUYỄN ANH TUẤN	17/09/2003	Nam	022203008337	01	1	TO	8	LI	8	HO	8.5	A00	27.25	7720101A	Y khoa (A)
174	03014196	ĐỒNG DUY TÙNG	12/10/2003	Nam	031203003569		2	TO	8.8	LI	8.75	HO	8.5	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
175	19004212	CHU THỊ HỒNG VÂN	21/06/2003	Nữ	125952775		2NT	TO	8.6	LI	8.75	HO	8.25	A00	26.1	7720101A	Y khoa (A)
176	21007125	PHẠM THỊ VÂN	26/10/2003	Nữ	030303004574		2NT	TO	8.8	LI	9.25	HO	8.75	A00	27.3	7720101A	Y khoa (A)
177	19010437	NGUYỄN KHẮC VIỆT	12/05/2003	Nam	125951345		2NT	TO	8.6	LI	8	HO	9.5	A00	26.6	7720101A	Y khoa (A)
178	03014266	LÊ QUANG VINH	29/12/2003	Nam	031203010980		1	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.35	7720101A	Y khoa (A)
179	12002060	TRIỆU HOÀNG VY	09/10/2003	Nữ	022303001031	01	1	TO	8.4	LI	8	HO	7.5	A00	26.65	7720101A	Y khoa (A)
180	62001237	CHANG THỊ XÚ	14/04/2001	Nữ	040637296	01	1	TO	8.4	LI	8	HO	7.5	A00	26.65	7720101A	Y khoa (A)
181	25018431	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	28/02/2003	Nữ	036303011895		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26	7720101A	Y khoa (A)
182	28019999	LÊ HỮU YÊN	30/10/2003	Nam	038203014791		2NT	TO	9	LI	9	HO	8	A00	26.5	7720101A	Y khoa (A)
183	03014310	LÊ THỊ HẢI YẾN	01/10/2003	Nữ	034303013510		2	TO	8.8	LI	8.5	HO	8.75	A00	26.3	7720101A	Y khoa (A)
184	01023717	ĐƯƠNG VIỆT ANH	05/02/2003	Nam	001203000467		3	TO	9.4	HO	9.75	SI	8.25	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
185	14001216	ĐÀO THỤY ANH	10/02/2003	Nữ	051206710		1	TO	9	HO	8.25	SI	9	B00	27	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
186	15015358	HÀ THỊ LAN ANH	04/11/2003	Nữ	025303004623	01	1	TO	8.4	HO	7.5	SI	8.25	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
187	15015820	HÀ THỊ QUỲNH ANH	24/01/2003	Nữ	132475656	01	1	TO	8	HO	8	SI	9	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
188	21011357	HOÀNG TIẾN ANH	24/11/2003	Nam	030203000400		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
189	03019529	LÊ THỊ XUÂN ANH	21/03/2003	Nữ	031303003397		2	TO	8.6	HO	9.5	SI	9.5	B00	27.85	7720101B	Y khoa (B)
190	17012765	LÊ TUẤN ANH	19/08/2003	Nam	040203000397		2	TO	9	HO	9	SI	9.5	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
191	19005461	NGÔ HẢI ANH	05/09/2003	Nữ	125977686		2	TO	8.4	HO	8.75	SI	9.5	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
192	03005066	NGUYỄN ĐỨC ANH	16/12/2003	Nam	031203002872		3	TO	8.8	HO	9.5	SI	9.25	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
193	19000016	NGUYỄN ĐÌNH ANH	05/06/2003	Nam	027203001369		2	TO	8.4	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
194	09000277	NGUYỄN HẢI ANH	30/04/2003	Nữ	008303000160		1	TO	9	HO	8.75	SI	9	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
195	28002111	NGUYỄN NGỌC ANH	23/08/2003	Nữ	038303001780		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
196	03022602	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	09/10/2003	Nữ	031303010645		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
197	21007165	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	23/06/2003	Nữ	030303009696		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.75	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
198	01038224	NGUYỄN VIỆT ANH	07/11/2003	Nam	001203007094		2	TO	9.2	HO	8.75	SI	9	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
199	01017859	PHAN PHƯƠNG ANH	24/10/2003	Nữ	001303033833		3	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
200	21015692	TRƯƠNG THỊ ANH	10/07/2003	Nữ	MI2100611942		2NT	TO	9.6	HO	8.75	SI	8.5	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
201	18008098	ĐÌNH NGỌC ÁNH	21/07/2003	Nữ	024303002976		1	TO	8.4	HO	9.25	SI	9	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
202	22004270	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	05/04/2003	Nữ	033303006951		2NT	TO	8.4	HO	9.25	SI	9.5	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
203	21001582	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	15/01/2003	Nữ	030303004350		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
204	14009368	DƯƠNG HẢI BẢO	15/03/2003	Nam	051202906		1	TO	9	HO	8.75	SI	8.75	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
205	01066889	NGUYỄN QUỐC BẢO	26/10/2003	Nam	031203003670		2	TO	9.2	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
206	09000014	HÀ THỊ NGỌC BÍCH	23/02/2003	Nữ	008303000784	01	1	TO	8.4	HO	8	SI	9	B00	28.15	7720101B	Y khoa (B)
207	21002823	NGUYỄN TIẾN BIÊN	19/07/2003	Nam	022203002174		2NT	TO	9	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
208	03021856	NGÔ THỊ THANH CẨM	27/02/2002	Nữ	031302005249		3	TO	9.6	HO	8.75	SI	9	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
209	03005194	CAO VŨ MINH CHÂU	12/09/2003	Nam	031203006645		3	TO	8.8	HO	9.5	SI	8.75	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
210	03021871	NGUYỄN TÂM CHI	01/01/2004	Nữ	031304000269		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
211	19000065	NGUYỄN TRÚC LINH CHI	30/01/2003	Nữ	027303001393		2	TO	8.6	HO	9	SI	9.5	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
212	18003664	TRẦN THỊ KIM CHI	01/04/2003	Nữ	122444532		1	TO	9	HO	8.75	SI	8.75	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
213	16007654	ĐỖ NGỌC CHÍNH	10/03/2003	Nam	026203001809		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
214	21019088	VŨ VĂN CƯƠNG	17/12/1994	Nam	142790709		2NT	TO	8.4	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
215	01067792	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	20/10/2003	Nữ	001303037694		2	TO	9	HO	9	SI	8.75	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
216	03020524	TRẦN THỊ DỊU	24/09/2003	Nữ	031303010271		2	TO	9.2	HO	9	SI	9	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
217	21007245	ĐỒNG THỊ THỦY DUNG	20/01/2003	Nữ	030303010791		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
218	19013954	PHẠM THỊ DUNG	16/05/2003	Nữ	125985422		2NT	TO	9.2	HO	8.75	SI	9	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
219	21002834	PHẠM THỊ THÙY DUNG	30/03/2003	Nữ	030303003986		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
220	19015291	TRẦN THỊ MAI DUNG	04/04/2003	Nữ	027303003053		2NT	TO	8.2	HO	9.25	SI	10	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
221	16004981	LÃNG QUỐC DŨNG	09/01/2003	Nam	026203006425		2NT	TO	9.6	HO	10	SI	8.25	B00	28.35	7720101B	Y khoa (B)
222	03009303	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	31/05/2003	Nam	056203000048		3	TO	9.4	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
223	17012840	VŨ VIỆT DŨNG	15/10/2003	Nam	022203007478		2	TO	9.2	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
224	19000541	LÊ SỸ DUY	30/01/2003	Nam	125949852		2	TO	8.4	HO	9	SI	9.75	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
225	22007684	NGUYỄN KHÁNH DUY	06/09/2003	Nam	033203004274		2NT	TO	9.4	HO	9	SI	9	B00	27.9	7720101B	Y khoa (B)
226	03009322	PHẠM ĐỨC DUY	09/12/2003	Nam	031203001468		3	TO	9.4	HO	8.25	SI	9.75	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
227	21011467	MẠC DUY DUYỆT	15/11/2003	Nam	030203000713		1	TO	9	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
228	17006270	ĐẶNG HUY DƯƠNG	28/10/2003	Nam	022203001688		2	TO	9.2	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
229	01011193	LÊ CÔNG THÁI DƯƠNG	15/02/2003	Nam	036203001753		3	TO	9.4	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
230	03012612	NGUYỄN SƠN DƯƠNG	25/12/2003	Nam	031203002081		3	TO	9	HO	8.5	SI	10	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
231	03023194	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	25/10/2002	Nữ	031302003599		3	TO	9.4	HO	8.25	SI	9.5	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
232	18018168	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	09/02/2003	Nam	122446106		2	TO	9	HO	9	SI	9	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
233	01035721	PHAN ĐỨC HOÀNG DƯƠNG	04/01/2003	Nam	001203029911		3	TO	9.6	HO	8.25	SI	9.25	B00	27.1	7720101B	Y khoa (B)
234	17004244	PHẠM ÁNH DƯƠNG	04/01/2003	Nam	022203005027		1	TO	8.4	HO	8	SI	9.75	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
235	21015767	PHẠM BÙI ÁNH DƯƠNG	08/02/2003	Nữ	MI2100619344		2NT	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.8	7720101B	Y khoa (B)
236	19009879	PHẠM QUÝ DƯƠNG	20/09/2003	Nam	184467763		2NT	TO	9	HO	8.75	SI	9	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
237	18001127	TỪ ĐẠI DƯƠNG	10/10/2003	Nam	122407877	01	1	TO	8.6	HO	8.5	SI	8.25	B00	28.1	7720101B	Y khoa (B)
238	01019394	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	14/09/2003	Nam	030203002815		3	TO	9.2	HO	9	SI	9.75	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
239	19011773	ĐẶNG ĐỨC ĐẠI	27/02/2003	Nam	125960775		2NT	TO	9.4	HO	9	SI	8	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
240	17000688	ĐINH TRỌNG QUỐC ĐẠT	09/09/2003	Nam	038203007791		2	TO	9.2	HO	8.25	SI	10	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
241	18017004	HÀ TUẤN ĐẠT	04/10/2003	Nam	024203001844		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
242	19008334	LÊ ĐĂNG THÀNH ĐẠT	29/08/2003	Nam	125950654		2NT	TO	9.2	HO	9	SI	8.25	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
243	21020256	NGUYỄN QUANG ĐẠT	19/10/2003	Nam	030203011754		2NT	TO	9	HO	9	SI	9.5	B00	28	7720101B	Y khoa (B)
244	01011309	NGUYỄN VŨ TIẾN ĐẠT	07/10/2003	Nam	051164889		3	TO	9.4	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
245	03016805	PHẠM THÀNH ĐẠT	31/01/2003	Nam	031203010929		2	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
246	13000070	TRỊNH THÀNH ĐẠT	06/11/2003	Nam	061177716		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
247	19005598	VŨ THÀNH ĐẠT	14/09/2003	Nam	125936927		2	TO	9.4	HO	9.25	SI	9	B00	27.9	7720101B	Y khoa (B)
248	09000330	NGUYỄN MINH ĐĂNG	18/07/2003	Nam	008203000228	06	1	TO	9	HO	8.5	SI	8.75	B00	28	7720101B	Y khoa (B)
249	19005600	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI ĐĂNG	01/09/2003	Nam	125945771		2	TO	9.6	HO	9	SI	9.25	B00	28.1	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
250	21007309	ĐÀO QUỐC ĐOÀN	14/11/2003	Nam	030203007023		2NT	TO	9	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
251	01045770	LÝ TRẦN ĐỨC	25/01/2003	Nam	001203006136		2	TO	9	HO	9.5	SI	9	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
252	16000103	NGUYỄN MINH ĐỨC	22/06/2003	Nam	026203000067		2	TO	9	HO	9	SI	9.5	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
253	22000077	TRẦN MINH ĐỨC	24/08/2003	Nam	033203006108		2	TO	9	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
254	09000338	ĐÌNH HƯƠNG GIANG	15/09/2003	Nữ	008303000185		1	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.5	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
255	03016835	BÙI THỊ THU HÀ	30/01/2003	Nữ	031303005374		1	TO	8.6	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.6	7720101B	Y khoa (B)
256	17006342	NGUYỄN NGUYỆT HÀ	28/06/2003	Nữ	022303000359		2	TO	8.6	HO	9	SI	9.5	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
257	17002439	VI HẢI HÀ	27/05/2003	Nữ	022303005612	01	1	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.75	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
258	21019742	BÙI ĐỨC HẢI	13/01/2002	Nam	030202008779		2NT	TO	9.2	HO	9	SI	9	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
259	18019056	NGUYỄN HOÀNG HẢI	07/08/2003	Nam	122397156		2	TO	9.4	HO	8.5	SI	9.5	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
260	16001909	NGUYỄN VĂN HẢI	13/11/2003	Nam	026203007669		2	TO	9.2	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
261	19008393	ĐÀO THỊ MỸ HẠNH	04/09/2003	Nữ	125939556		2NT	TO	9.2	HO	9	SI	9	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
262	18009645	LÊ PHONG HÀO	05/10/2002	Nam	122433142		1	TO	8.6	HO	9	SI	9.5	B00	27.85	7720101B	Y khoa (B)
263	16003212	NGUYỄN THÚY HẰNG	04/07/2003	Nữ	026303001596		2NT	TO	8.4	HO	8.75	SI	9.25	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
264	19007078	PHẠM THỊ HẰNG	28/09/2003	Nữ	126014100		2	TO	9	HO	8.25	SI	9.75	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
265	09000355	TẠ MỸ HẰNG	30/12/2003	Nữ	008303003109		1	TO	9.2	HO	9	SI	9.5	B00	28.45	7720101B	Y khoa (B)
266	18002579	LỤC THỊ NGỌC HÂN	09/12/2002	Nữ	122376235	01	1	TO	8.4	HO	7.25	SI	9	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
267	25011237	PHAN THỊ HIỀN	26/09/2003	Nữ	036303010972		2NT	TO	9	HO	9	SI	8.5	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
268	03011959	ĐÌNH THỊ THU HIỀN	28/10/2003	Nữ	031303009218		3	TO	9	HO	9	SI	9.5	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
269	21012294	LƯƠNG THÚY HIỀN	20/11/2003	Nữ	030303002534		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
270	21000170	NGUYỄN THỊ DỊU HIỀN	02/09/2003	Nữ	030303005528		2NT	TO	9.2	HO	8.25	SI	9.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
271	22000109	NGUYỄN DUY HIỀN	24/10/2003	Nam	033203007514		2	TO	9.2	HO	8.5	SI	9	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
272	16005099	NGUYỄN CHÍ HIỆU	23/04/2003	Nam	026203006513		2NT	TO	9	HO	8.25	SI	9.25	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
273	22012987	ĐÌNH THỊ THANH HOA	03/02/2003	Nữ	033303005998		2NT	TO	8.6	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
274	03012901	NGUYỄN THỊ MAI HOA	20/02/2003	Nữ	031303000930		3	TO	9	HO	8.25	SI	10	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
275	21008791	PHẠM THỊ MAI HOA	31/07/2003	Nữ	231451989		2NT	TO	9	HO	8	SI	9.5	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
276	26020877	ĐẶNG THỊ HOÀI	01/08/2003	Nữ	034303005947		2NT	TO	8.4	HO	9	SI	9.75	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
277	17014932	DƯƠNG VIỆT HOÀNG	18/08/2003	Nam	022203005244		1	TO	8.6	HO	9	SI	9	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
278	28022825	LÊ VIỆT HOÀNG	24/10/2003	Nam	038203016840		2NT	TO	9	HO	8.75	SI	9	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
279	18014718	NGUYỄN HỮU HOÀNG	10/01/2003	Nam	122435487		2NT	TO	9	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
280	01021176	NGUYỄN THÁI HOÀNG	25/09/2003	Nam	001203037082		3	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.75	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
281	16006361	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	13/10/2003	Nam	026203007429		1	TO	8.2	HO	9.25	SI	9	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
282	28029649	TRƯƠNG THỊ KIM HỒNG	01/01/2003	Nữ	038303004938		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	9.5	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
283	22011472	ĐÀM THU HUỆ	09/08/2003	Nữ	033303002085		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
284	01046343	THÂN THỊ HỒNG HUỆ	08/12/2003	Nữ	001303013468		2	TO	9.2	HO	8.75	SI	9	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
285	19009996	NGUYỄN ĐẮC HÙNG	15/11/2002	Nam	125996559		2NT	TO	9.2	HO	9.25	SI	9.5	B00	28.45	7720101B	Y khoa (B)
286	15010982	HÀ QUANG HUY	05/12/2003	Nam	MI1500612716		1	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.75	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
287	01046771	NGUYỄN ĐỨC HUY	10/09/2002	Nam	001202007643		2	TO	9	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
288	22011483	NGUYỄN QUỐC HUY	25/12/2003	Nam	033203001384		2NT	TO	9	HO	9.5	SI	8.75	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
289	03005595	KHÚC THỊ THANH HUYỀN	23/06/2003	Nữ	031303006583		3	TO	9.2	HO	8	SI	9.75	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
290	21008833	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	13/11/2003	Nữ	030203012752		2NT	TO	8.2	HO	9	SI	10	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
291	21000209	NGUYỄN THỊ HUYỀN	11/01/2003	Nữ	030303007291		2NT	TO	9	HO	8.25	SI	9.5	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
292	16003311	NGUYỄN THỊ HUYỀN	08/03/2003	Nữ	026303001004		2NT	TO	8.6	HO	9	SI	9.25	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
293	19005720	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	01/06/2003	Nữ	125977795		2	TO	9.4	HO	9.5	SI	8	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
294	01068471	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	26/03/2003	Nữ	113765771	01	1	TO	7.8	HO	7.25	SI	9.25	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
295	03012118	TRẦN PHẠM PHƯƠNG HUYỀN	05/12/2003	Nữ	031303008138		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
296	03013364	VŨ KHÁNH HUYỀN	22/12/2003	Nữ	031303002056		3	TO	9	HO	8.75	SI	9.25	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
297	25015220	NGUYỄN TRUNG HÙNG	07/10/2003	Nam	036203012894		2NT	TO	9.2	HO	9	SI	9	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
298	21005133	ĐÀO THỊ QUỲNH HƯƠNG	06/10/2003	Nữ	030303007215		2NT	TO	9	HO	9	SI	9.5	B00	28	7720101B	Y khoa (B)
299	42001746	NGUYỄN DUY QUỲNH HƯƠNG	13/04/2003	Nữ	068303000777		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
300	16003351	NGUYỄN THU HƯƠNG	20/10/2003	Nữ	026303000365		2NT	TO	9.2	HO	8.25	SI	9.25	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
301	22013064	LÊ THỊ THU HƯỜNG	07/09/2001	Nữ	033301002567		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.5	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
302	01041509	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	25/03/2001	Nữ	001301007452		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.5	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
303	19003724	NGUYỄN THẾ KHANG	13/12/2003	Nam	125952076		2NT	TO	9	HO	9	SI	9.5	B00	28	7720101B	Y khoa (B)
304	22006640	NGUYỄN NAM KHÁNH	22/09/2003	Nam	033203004047		2NT	TO	9.4	HO	8.75	SI	9.75	B00	28.4	7720101B	Y khoa (B)
305	18003957	NGUYỄN TRUNG KIÊN	09/04/2003	Nam	024203001378		1	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
306	17013009	BÙI ANH KIẾT	28/12/2003	Nam	022203001936		2	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.75	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
307	03019279	PHẠM THỊ THANH LAM	19/03/2003	Nữ	031303010663		2	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
308	18008366	PHẠM THỊ HƯƠNG LAN	12/12/2003	Nữ	024303003067		1	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.8	7720101B	Y khoa (B)
309	16003392	PHÙNG THỊ LAN	19/01/2003	Nữ	026303002341		2NT	TO	9	HO	9	SI	9.25	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
310	01015915	ĐỖ PHÚC LÂM	13/11/2003	Nam	001203028000		3	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
311	22012107	ĐÀO NGỌC LÂM	16/12/2003	Nam	033203000661		2NT	TO	9.2	HO	9.25	SI	9.25	B00	28.2	7720101B	Y khoa (B)
312	16000186	TẠ TÙNG LÂM	06/12/2003	Nam	026203003168		2	TO	8.6	HO	9.25	SI	9.5	B00	27.6	7720101B	Y khoa (B)
313	22002676	PHẠM QUỲNH NHẬT LỆ	09/04/2003	Nữ	033303002815		2NT	TO	9.2	HO	8.25	SI	9.25	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
314	28013213	TRẦN THANH LIÊM	29/11/2003	Nam	038203021464		1	TO	9	HO	9.75	SI	8.25	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
315	17001449	PHẠM KIM LIÊN	24/08/2003	Nữ	022303007460		1	TO	9.4	HO	8.5	SI	9	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
316	22000164	ĐỖ KHÁNH LINH	22/09/2003	Nữ	033303006380		2	TO	9.6	HO	9	SI	9	B00	27.85	7720101B	Y khoa (B)
317	03006522	GIANG THỊ HUYỀN LINH	01/12/2003	Nữ	031303003134		3	TO	9.2	HO	9.5	SI	9.5	B00	28.2	7720101B	Y khoa (B)
318	01059647	HÀ THỊ MỸ LINH	11/01/2003	Nữ	132474547	01	1	TO	8.4	HO	8	SI	8.75	B00	27.9	7720101B	Y khoa (B)
319	01005571	HOÀNG PHƯƠNG LINH	15/12/2003	Nữ	001303013165		3	TO	9.4	HO	8	SI	9.5	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
320	01013302	LÊ KHÁNH LINH	01/08/2003	Nữ	001303007463		3	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
321	19015525	NGÔ THỊ LINH	12/12/2003	Nữ	027303004105		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
322	15011035	NGUYỄN DIỆU LINH	25/01/2003	Nữ	132518334		1	TO	8.6	HO	9.25	SI	8.75	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
323	14001415	NGUYỄN KHÁNH LINH	23/07/2003	Nữ	051164311		1	TO	9.4	HO	9	SI	7.75	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
324	19002066	NGUYỄN TRANG LINH	17/04/2002	Nữ	125905926		2	TO	9.2	HO	8	SI	9.5	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
325	03011225	PHẠM PHƯƠNG LINH	11/07/2003	Nữ	031303004901		3	TO	9	HO	8.25	SI	9.75	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
326	03018733	PHẠM THỦY LINH	06/06/2003	Nữ	031303007569		2	TO	9	HO	9	SI	9	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
327	62000939	TIÊU HUỆ LINH	21/01/2003	Nữ	040831161		1	TO	9.2	HO	7.5	SI	9.75	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
328	01026388	TÓNG MỸ LINH	16/07/2003	Nữ	001303004727		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
329	16003431	TRẦN THỊ YẾN LINH	23/07/2003	Nữ	026303000321		2NT	TO	9.2	HO	9.5	SI	8.25	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
330	18001422	TRƯƠNG THÙY LINH	18/02/2003	Nữ	122407914	01	1	TO	8.4	HO	7.75	SI	9.25	B00	28.15	7720101B	Y khoa (B)
331	03020044	VŨ THỊ DIỆU LINH	02/01/2003	Nữ	034303013433		2	TO	9	HO	8.75	SI	9	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
332	15015568	PHÙNG THỊ LOAN	09/05/2003	Nữ	MI1500716752	01	1	TO	8.4	HO	8	SI	7.75	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
333	18008392	BÙI HUY LONG	07/09/2003	Nam	024203002468		1	TO	9.2	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
334	29000428	NGUYỄN SỸ LONG	08/03/2003	Nam	040203002520		2	TO	9.4	HO	8.25	SI	9	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
335	19000215	NGUYỄN TIỀN LỘC	28/01/2003	Nam	027203001477		2	TO	9.4	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.9	7720101B	Y khoa (B)
336	25013975	TRỊNH NGỌC LUÂN	25/07/2003	Nam	036203011677		2NT	TO	9	HO	8.5	SI	9	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
337	19010114	NGUYỄN THỊ LUYNH	01/09/2003	Nữ	125951402		2NT	TO	9.4	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.9	7720101B	Y khoa (B)
338	03005792	VŨ ĐỨC LƯƠNG	08/08/2003	Nam	031203003239		3	TO	9.4	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
339	03011269	NGUYỄN THỊ HOÀI LY	31/08/2003	Nữ	031303003548		3	TO	9	HO	8.25	SI	9.75	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
340	01063405	ĐINH XUÂN MAI	21/11/2003	Nữ	001303032041		2	TO	8.8	HO	8.25	SI	10	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
341	21007601	PHẠM PHƯƠNG MAI	30/03/2003	Nữ	030303003292		2NT	TO	9.2	HO	9	SI	8.75	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
342	28018109	VŨ THỊ NGỌC MAI	01/06/2002	Nữ	038302008606		1	TO	9.4	HO	9.25	SI	8.75	B00	28.15	7720101B	Y khoa (B)
343	09000439	NGUYỄN TRẦN MẠNH	08/07/2003	Nam	008203000150		1	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
344	16000232	PHÙNG DUY MẠNH	20/08/2003	Nam	026203003404		2	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.75	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
345	21005244	TRƯƠNG QUANG MẠNH	30/01/2003	Nam	030203012184		2NT	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
346	19000227	NGUYỄN THỊ MÂY	29/08/2003	Nữ	027303001470		2	TO	8.8	HO	9	SI	9.5	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
347	03011306	BÙI TUẤN MINH	15/01/2003	Nam	031203009844		3	TO	9	HO	9.5	SI	9	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
348	09000448	NGUYỄN NGỌC MINH	30/08/2003	Nữ	002303000064		1	TO	7.8	HO	9	SI	9.5	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
349	03016323	PHẠM TUẤN MINH	27/10/2003	Nam	031203008395		2	TO	9.4	HO	9.5	SI	9.5	B00	28.65	7720101B	Y khoa (B)
350	03006192	TRẦN QUANG MINH	07/12/2003	Nam	031203002264		3	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.5	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
351	19014180	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	13/05/2003	Nữ	125926972		2NT	TO	9	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
352	18018466	TẠ HÀ MY	05/03/2003	Nữ	122427395		2	TO	8.4	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
353	03010494	ĐÀO XUÂN NAM	15/10/2002	Nam	031202004709		2	TO	9.2	HO	9	SI	9.5	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
354	16003488	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	12/03/2003	Nam	026203000541		2NT	TO	9.6	HO	9	SI	9.5	B00	28.6	7720101B	Y khoa (B)
355	17006625	LÊ HOÀI NAM	27/07/2003	Nam	022203002617		2	TO	9.2	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
356	17004808	LÊ THÀNH NAM	27/04/2003	Nam	022203001540		2	TO	9	HO	9	SI	9.25	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
357	01047869	NGHIÊM QUỐC NAM	27/02/2003	Nam	001203019025		2	TO	9	HO	9	SI	9	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
358	19012829	NGUYỄN VĂN HOÀNG NAM	10/09/2003	Nam	027203001132		2NT	TO	9.4	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
359	19015622	PHẠM HỮU NAM	31/08/2003	Nam	027203002653		2NT	TO	8.4	HO	9.25	SI	9	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
360	18005609	LƯU QUỲNH NGA	21/09/2003	Nữ	024303000382	01	1	TO	9.2	HO	8	SI	7.25	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
361	05001410	TRƯƠNG THÚY NGA	02/01/2003	Nữ	002303002880		1	TO	8.8	HO	8.75	SI	8.75	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
362	08004897	NGUYỄN KIM NGÂN	21/12/2003	Nữ	063597558	01	1	TO	8.8	HO	7.25	SI	9	B00	27.8	7720101B	Y khoa (B)
363	21020559	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/05/2003	Nữ	030303010929		2NT	TO	8.6	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
364	22013158	LÊ TUẤN NGHĨA	13/02/2003	Nam	033203006168		2NT	TO	9.4	HO	9	SI	9	B00	27.9	7720101B	Y khoa (B)
365	16009166	TRẦN NGỌC TUẤN NGHĨA	28/04/2003	Nam	026203000049		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.5	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
366	19008678	NGUYỄN THỊ NGỌC	08/12/2003	Nữ	125990019		2NT	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
367	19012134	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	05/10/2003	Nữ	027303000519		2NT	TO	8.4	HO	9.25	SI	9	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
368	17002305	TRẦN THỊ AN NHÂN	06/08/2003	Nữ	022303001033	01	1	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.25	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
369	21011203	NGUYỄN MINH NHẬT	02/03/2003	Nam	030203002308		1	TO	8.8	HO	9.5	SI	9.25	B00	28.3	7720101B	Y khoa (B)
370	19000267	TRẦN MINH NHẬT	18/02/2003	Nam	027203001373		2	TO	8.6	HO	9.25	SI	9.75	B00	27.85	7720101B	Y khoa (B)
371	17013139	LÊ HẢI NHI	21/12/2003	Nữ	022303004127		2	TO	9	HO	8.75	SI	9	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
372	21004665	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	07/05/2003	Nữ	030303008895		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
373	18004121	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	28/04/2003	Nữ	024303001033		1	TO	9	HO	9	SI	8.5	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
374	03015211	NGUYỄN AN NINH	15/02/2003	Nam	031203007587		2	TO	9.2	HO	8.25	SI	9.75	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
375	22006797	ĐỖ MINH PHÚ	15/04/2003	Nam	033203004950		2NT	TO	9.4	HO	9.5	SI	9	B00	28.4	7720101B	Y khoa (B)
376	03006332	TRẦN XINH PHÚC	26/05/2003	Nữ	031303008301		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
377	01053599	NGHIÊM HUYỀN PHƯƠNG	21/05/2003	Nữ	001303042722		2	TO	9.2	HO	9	SI	9.25	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
378	22012217	NGÔ THỊ HÀ PHƯƠNG	19/11/2003	Nữ	033303000584		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
379	21015409	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	10/04/2003	Nữ	030303003590		2	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
380	21019954	NGUYỄN QUÝ PHƯƠNG	11/02/2003	Nam	0302030009536		2NT	TO	8.6	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.35	7720101B	Y khoa (B)
381	03016035	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	11/11/2002	Nữ	031302008830		2	TO	9.2	HO	9	SI	9.5	B00	27.95	7720101B	Y khoa (B)
382	21021001	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	13/03/2003	Nữ	0303030009466		2NT	TO	8.4	HO	9	SI	9.5	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
383	03006367	PHẠM THÙY PHƯƠNG	15/10/2003	Nữ	031303006781		3	TO	9	HO	8.5	SI	9.5	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
384	17015743	TRẦN THỊ PHƯƠNG	18/03/2003	Nữ	022303007131		2	TO	8.8	HO	9	SI	9	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
385	21011818	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	26/10/2003	Nữ	030303002712		1	TO	8.4	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
386	01068119	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	04/10/2001	Nữ	001301009762		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
387	18004184	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	26/01/2003	Nam	MI1800621789	06	1	TO	9	HO	9	SI	8.25	B00	28	7720101B	Y khoa (B)
388	19014965	HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH	02/03/2003	Nữ	125954919		2NT	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
389	22009543	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	06/06/2003	Nữ	033303000194		2NT	TO	9.2	HO	8.5	SI	9	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
390	16003597	NGUYỄN THỊ QUỲNH	01/07/2003	Nữ	026303000485		2NT	TO	9	HO	9.75	SI	9	B00	28.25	7720101B	Y khoa (B)
391	15011464	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	03/12/2003	Nữ	MI1500695830		1	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
392	01053668	VƯƠNG DIỄM QUỲNH	16/04/2003	Nữ	001303000778		2	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
393	18007384	HÀ HỒNG SƠN	19/04/2002	Nam	122385936		1	TO	8.8	HO	9	SI	8.75	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
394	55005487	LÊ NGỌC PHƯƠNG TÀI	21/02/1998	Nam	352481637		2	TO	8.6	HO	9.5	SI	9.75	B00	28.1	7720101B	Y khoa (B)
395	21008368	TRẦN THỊ KIM THANH	09/10/2002	Nữ	030302007768		2NT	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.5	B00	28.05	7720101B	Y khoa (B)
396	40014065	LÊ TIỀN THÀNH	01/06/2003	Nam	241956955		1	TO	8.8	HO	8.75	SI	8.75	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
397	03019419	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	10/09/2003	Nữ	031303010664		2	TO	9	HO	9	SI	9	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)
398	15009648	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG THẢO	25/08/2003	Nữ	132442646	07	1	TO	9	HO	8.5	SI	8.25	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
399	22007489	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	11/07/2003	Nữ	033303003996		2NT	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.75	B00	28.3	7720101B	Y khoa (B)
400	18004241	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	10/01/2003	Nữ	122424116	01	1	TO	8.4	HO	8.25	SI	9	B00	28.4	7720101B	Y khoa (B)
401	21004709	NGUYỄN THỊ THẢO	12/05/2003	Nữ	030303001844		2NT	TO	8.2	HO	9.25	SI	9	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
402	19012270	NGUYỄN THỊ THẢO	02/04/2003	Nữ	125956413		2NT	TO	8.4	HO	9	SI	9	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
403	01079225	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	18/10/2003	Nữ	001303024607		2	TO	9.4	HO	8.75	SI	8.5	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
404	03022852	VŨ PHƯƠNG THẢO	15/09/2003	Nữ	031303003090		3	TO	8.8	HO	9.5	SI	10	B00	28.3	7720101B	Y khoa (B)
405	17001042	TRẦN THỊ THÊM	07/01/2003	Nữ	022303002714	01	2	TO	8.8	HO	7.75	SI	8.5	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
406	12000879	BÙI ĐẠI THIÊN	14/07/2003	Nam	092009132		2	TO	9.2	HO	9	SI	8.5	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
407	22009580	LÊ DUY THỊNH	19/10/2003	Nam	033203000456		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
408	16003659	PHÍ THỊ THOA	06/06/2003	Nữ	026303000481		2NT	TO	9.4	HO	8	SI	9.25	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
409	17002533	VŨ NGỌC THOA	17/08/2003	Nữ	022303004503		1	TO	8	HO	9	SI	9.5	B00	27.25	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
410	19006737	ĐỖ ANH THUẬN	22/12/2002	Nam	125977749		2	TO	9	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
411	03008968	BÙI THỊ THÙY	29/07/2002	Nữ	036302005237		3	TO	8.8	HO	9.25	SI	9	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
412	18017461	NGUYỄN THỊ THÙY	02/05/2003	Nữ	122439366		1	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
413	21007088	PHÙNG THỊ THU THÙY	08/03/2003	Nữ	030303011003		2NT	TO	9	HO	8.5	SI	9	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
414	21011921	MẠC PHƯƠNG THÚY	22/10/2003	Nữ	030303000568		1	TO	8.8	HO	9.25	SI	8.75	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
415	19006744	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	30/05/2002	Nữ	125977880		2	TO	9.2	HO	9.5	SI	9.5	B00	28.45	7720101B	Y khoa (B)
416	18010170	LƯƠNG THỊ THU	06/06/2003	Nữ	122421184		1	TO	8.2	HO	9	SI	9.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
417	19012331	TRẦN THỊ ANH THU	26/12/2003	Nữ	125944993		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
418	17015228	ĐỖ THỊ CẨM THƯƠNG	19/06/2003	Nữ	022303006611		1	TO	8.6	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.6	7720101B	Y khoa (B)
419	18004322	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	09/06/2003	Nữ	122457195		1	TO	9	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.5	7720101B	Y khoa (B)
420	03011664	NGUYỄN TRƯỜNG TIẾN	24/05/2003	Nam	031203002846		3	TO	9.2	HO	9	SI	9.25	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
421	19010993	QUẢN TRỌNG TIẾN	30/10/2003	Nam	126011434		2NT	TO	9.4	HO	8.25	SI	8.75	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
422	01027912	HOÀNG THỊ THU TRANG	08/09/2003	Nữ	001303008101		3	TO	9	HO	9	SI	9.75	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
423	19004122	HOÀNG THỊ TRANG	08/10/2003	Nữ	125938268		2NT	TO	9.4	HO	8.5	SI	9	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
424	01051622	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	09/08/2003	Nữ	001303042073		2	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	27	7720101B	Y khoa (B)
425	21022289	VŨ THỊ THÙY TRANG	03/02/2003	Nữ	030303007804		2NT	TO	8.4	HO	9	SI	9.5	B00	27.4	7720101B	Y khoa (B)
426	19001087	LÊ MINH TRÍ	06/09/2003	Nam	001203038632		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.5	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
427	21015580	NGUYỄN MINH TRÍ	15/09/2003	Nam	074203000234		2	TO	8.8	HO	9	SI	9	B00	27.05	7720101B	Y khoa (B)
428	18018738	ĐỖ ĐỨC TRỌNG	31/01/2003	Nam	122461012		2	TO	9.2	HO	9	SI	8.5	B00	26.95	7720101B	Y khoa (B)
429	01042817	VŨ THANH TRÚC	01/01/2003	Nữ	001303009508		2	TO	8.8	HO	9	SI	9.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
430	28021418	LÊ ĐỨC TRUNG	29/05/2002	Nam	038202019203		2NT	TO	8.4	HO	8.75	SI	9.25	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
431	19010399	NGUYỄN QUANG TRUNG	02/11/2003	Nam	125951352		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.5	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
432	19010401	CAO XUÂN TRƯỜNG	01/11/2003	Nam	125958463		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	9.5	B00	26.9	7720101B	Y khoa (B)
433	21016209	BÙI HOÀNG ANH TÚ	04/10/2003	Nữ	030303009171		2NT	TO	8.4	HO	9	SI	9.25	B00	27.15	7720101B	Y khoa (B)
434	14009858	PHAN THỊ NGỌC TÚ	27/03/2003	Nữ	051217458		1	TO	8.6	HO	8.75	SI	9	B00	27.1	7720101B	Y khoa (B)
435	17013299	VŨ THỊ TUYẾN	16/12/2003	Nữ	022303005375		2	TO	8.8	HO	9.5	SI	9	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
436	18018773	THÂN THỊ TUYẾT	28/02/2003	Nữ	024303000795		2	TO	9	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.75	7720101B	Y khoa (B)
437	08000609	NINH THỊ THU UYÊN	22/02/2003	Nữ	063607157		1	TO	8.2	HO	9	SI	9.5	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
438	17006904	PHẠM NGỌC UYÊN	01/04/2003	Nữ	022303002906		2	TO	9.4	HO	9.25	SI	9.5	B00	28.4	7720101B	Y khoa (B)
439	18017578	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	27/10/2003	Nữ	122439344		1	TO	8.2	HO	9	SI	9.75	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
440	03011816	TRẦN THU VÂN	04/08/2003	Nữ	031303003954		3	TO	8.2	HO	9.5	SI	9.75	B00	27.45	7720101B	Y khoa (B)
441	17015295	PHAN THẢO VI	16/11/2003	Nữ	022303006571		1	TO	9	HO	9.25	SI	9.75	B00	28.75	7720101B	Y khoa (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
442	15006868	HÀ HOÀNG VIỆT	13/03/2003	Nam	132444013		1	TO	8.8	HO	9.5	SI	8.25	B00	27.3	7720101B	Y khoa (B)
443	01049318	NGUYỄN XUÂN VIỆT	23/04/2003	Nam	001203022839		2	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
444	01015888	PHẠM ĐỨC VIỆT	11/12/2003	Nam	001203015672		3	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.7	7720101B	Y khoa (B)
445	19015950	NGUYỄN THÀNH VINH	20/10/2003	Nam	027203003116		2NT	TO	9.4	HO	9	SI	9.5	B00	28.4	7720101B	Y khoa (B)
446	22011798	ĐÀO ĐĂNG VŨ	16/05/2002	Nam	033202000476		2NT	TO	9.2	HO	8.5	SI	9	B00	27.2	7720101B	Y khoa (B)
447	01015900	PHẠM ĐOÀN THUẬN VŨ	14/04/2003	Nam	001203002440		3	TO	9	HO	9.5	SI	9.5	B00	28	7720101B	Y khoa (B)
448	21000945	NGUYỄN XUÂN XANH	14/11/2002	Nam	030202007235		2NT	TO	8.6	HO	9	SI	9	B00	27.1	7720101B	Y khoa (B)
449	03013297	VŨ THỊ KIM XUYỀN	01/08/2003	Nữ	031303005258		3	TO	9.4	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.65	7720101B	Y khoa (B)
450	19009726	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	15/05/2003	Nữ	126001882		2NT	TO	8.8	HO	9	SI	9.25	B00	27.55	7720101B	Y khoa (B)
451	10002120	NÔNG THỊ HẢI YẾN	03/08/2003	Nữ	020303002762	01	1	TO	8.8	HO	8	SI	8.25	B00	27.8	7720101B	Y khoa (B)
452	17011556	PHẠM HẢI YẾN	08/10/2003	Nữ	022303005414		2	TO	8.8	HO	9.25	SI	9.5	B00	27.8	7720101B	Y khoa (B)
453	03022536	ĐOÀN VŨ QUÝ ANH	01/11/2003	Nam	020203000030		3	TO	8	HO	8	SI	6.75	B00	22.75	7720110	Y học dự phòng
454	03021974	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	23/12/2003	Nữ	031303006744		3	TO	7.6	HO	8.25	SI	7.5	B00	23.35	7720110	Y học dự phòng
455	01040819	NGUYỄN DIỆP ANH	21/03/2003	Nữ	001303005922		2	TO	8.4	HO	7	SI	8	B00	23.65	7720110	Y học dự phòng
456	01077088	NGUYỄN VĂN ANH	09/08/2003	Nữ	001303015912		2	TO	7.6	HO	7.5	SI	7	B00	22.35	7720110	Y học dự phòng
457	03022655	PHAN THỊ HUYỀN ANH	01/12/2003	Nữ	031303006813		3	TO	8.6	HO	7.5	SI	6.5	B00	22.6	7720110	Y học dự phòng
458	21012069	PHẠM ĐỨC ANH	26/04/2003	Nam	030203008272		2	TO	8	HO	8.25	SI	7	B00	23.5	7720110	Y học dự phòng
459	03022068	VŨ THỊ TRANG ANH	07/09/2003	Nữ	031303005013		3	TO	7.8	HO	8	SI	7.5	B00	23.3	7720110	Y học dự phòng
460	16004930	HÀ THỊ NGUYỆT ÁNH	15/11/2002	Nữ	026302004835		1	TO	7.6	HO	7.25	SI	8	B00	23.6	7720110	Y học dự phòng
461	26019438	BÙI HẢI BÌNH	03/05/2002	Nữ	031302002924		2NT	TO	7.6	HO	8.25	SI	8.25	B00	24.6	7720110	Y học dự phòng
462	01003903	ĐẶNG BẢO CHÂU	27/06/2003	Nữ	001303011662		3	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.7	7720110	Y học dự phòng
463	25017807	VŨ VĂN CHƯƠNG	16/11/2003	Nam	036203012463		2NT	TO	8	HO	8	SI	7.25	B00	23.75	7720110	Y học dự phòng
464	01041696	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	30/07/2003	Nam	001203004163		2	TO	7.6	HO	7	SI	8	B00	22.85	7720110	Y học dự phòng
465	01004003	TRẦN PHƯƠNG DUNG	04/11/2003	Nữ	001303044528		3	TO	8.6	HO	7.25	SI	8	B00	23.85	7720110	Y học dự phòng
466	15005737	TRẦN THỦY DUNG	10/08/2003	Nữ	132490188		1	TO	7.6	HO	8	SI	7	B00	23.35	7720110	Y học dự phòng
467	01004472	VŨ MINH HÀ DƯƠNG	10/03/2003	Nam	031203012686		3	TO	8.2	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.45	7720110	Y học dự phòng
468	03016807	ĐỒNG VĂN DIỆP	01/04/2003	Nam	031203012556		2	TO	8.4	HO	8.75	SI	7.75	B00	25.15	7720110	Y học dự phòng
469	10000713	LƯU QUÝ ĐOÀN	23/03/2003	Nữ	020303001352	01	1	TO	6.2	HO	8.75	SI	5	B00	22.7	7720110	Y học dự phòng
470	18019792	ĐỒNG MINH ĐỨC	30/11/2003	Nam	122395840		2	TO	7.2	HO	8.5	SI	7.75	B00	23.7	7720110	Y học dự phòng
471	17009575	NGÔ NGUYỆT HẠNH	30/08/2003	Nữ	022303006167		2	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.7	7720110	Y học dự phòng
472	22003023	NGUYỄN MINH HẰNG	04/09/2002	Nữ	033302000624		2NT	TO	7.8	HO	7.75	SI	8.25	B00	24.3	7720110	Y học dự phòng
473	19002768	NGUYỄN THỊ HIỀN	19/04/2003	Nữ	125988359		2	TO	8.2	HO	8.5	SI	5.75	B00	22.7	7720110	Y học dự phòng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
474	03018356	BÙI THỊ HIỀN	23/04/2003	Nữ	031303005693		2	TO	8.4	HO	7.75	SI	6.25	B00	22.65	7720110	Y học dự phòng
475	01046249	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/04/2003	Nữ	001303022777		2	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.95	7720110	Y học dự phòng
476	15002723	NGUYỄN XUÂN THUÝ HIỀN	21/06/2003	Nữ	132500228		2	TO	8.4	HO	7.5	SI	7	B00	23.15	7720110	Y học dự phòng
477	16008948	NGUYỄN HỮU HIỀN	22/11/2003	Nam	026203001698		2NT	TO	7.8	HO	6.75	SI	7.75	B00	22.8	7720110	Y học dự phòng
478	03019111	NGUYỄN MINH HIẾU	10/07/2003	Nam	031203012006		2	TO	8.6	HO	9	SI	7	B00	24.85	7720110	Y học dự phòng
479	03000238	HÀ THỊ THANH HOA	01/09/2003	Nữ	031303012051		2	TO	8.2	HO	9	SI	7.5	B00	24.95	7720110	Y học dự phòng
480	18003854	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	12/10/2002	Nam	122396644		1	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.5	B00	24.7	7720110	Y học dự phòng
481	15002759	TRIỀU VIỆT HOÀNG	31/01/2003	Nam	132500982		2	TO	8	HO	8.5	SI	7	B00	23.75	7720110	Y học dự phòng
482	03004284	TRẦN QUANG HUY HOÀNG	16/11/2003	Nam	031203012933		3	TO	8.6	HO	7	SI	7	B00	22.6	7720110	Y học dự phòng
483	03007683	BÙI THỊ BÍCH HUỆ	25/12/2003	Nữ	031303007160		3	TO	8.2	HO	7.25	SI	7.75	B00	23.2	7720110	Y học dự phòng
484	19000157	NGUYỄN QUỐC HUY	15/04/2003	Nam	027203001447		2	TO	7.8	HO	7.75	SI	7	B00	22.8	7720110	Y học dự phòng
485	03014879	TRẦN THU HUYỀN	18/12/2003	Nữ	031303003059		2	TO	8.2	HO	7.5	SI	7	B00	22.95	7720110	Y học dự phòng
486	03019217	PHẠM LÊ HƯNG	15/08/2003	Nam	031203011917		2	TO	8.6	HO	7.25	SI	6.75	B00	22.85	7720110	Y học dự phòng
487	01041512	NGUYỄN TÙNG KHÁNH	11/05/2002	Nam	001202005820		2	TO	8	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.5	7720110	Y học dự phòng
488	25020103	VƯƠNG TRUNG KIÊN	01/04/2003	Nam	031203011027		2NT	TO	8	HO	7.25	SI	7.25	B00	23	7720110	Y học dự phòng
489	03020032	PHẠM KHÁNH LINH	02/11/2003	Nữ	031303011644		2	TO	7.8	HO	7.75	SI	6.75	B00	22.55	7720110	Y học dự phòng
490	21005205	PHẠM THÙY LINH	01/02/2002	Nữ	030302005245		2NT	TO	8	HO	8.5	SI	6	B00	23	7720110	Y học dự phòng
491	03014965	TRÀ THỊ KHÁNH LINH	18/01/2003	Nữ	031303011759		1	TO	8.4	HO	8	SI	8.25	B00	25.4	7720110	Y học dự phòng
492	17006559	TRƯƠNG CHÚC LINH	04/09/2003	Nữ	022303002024	01	1	TO	7.6	HO	5.25	SI	8	B00	23.6	7720110	Y học dự phòng
493	03011245	VŨ THỊ THÙY LINH	03/03/2003	Nữ	031303002048		3	TO	7.8	HO	8	SI	7	B00	22.8	7720110	Y học dự phòng
494	26004762	ĐỖ THỊ LUYẾN	16/07/2002	Nữ	034302011225		2NT	TO	7.6	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.6	7720110	Y học dự phòng
495	03006628	NGUYỄN KHÁNH LY	17/10/2003	Nữ	031303007194		3	TO	8	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.25	7720110	Y học dự phòng
496	18018430	NGUYỄN VÂN LY	10/08/2003	Nữ	122386614		2	TO	7.8	HO	7.75	SI	8	B00	23.8	7720110	Y học dự phòng
497	22003193	LÊ ĐÌNH MẠNH	04/05/2003	Nam	033203003737		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	6.75	B00	23.2	7720110	Y học dự phòng
498	03006960	VŨ KIM NGÂN	07/08/2003	Nữ	031303007833		3	TO	7.8	HO	8	SI	7.5	B00	23.3	7720110	Y học dự phòng
499	01066167	LÊ THỊ NGỌC	29/12/2003	Nữ	001303033290		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	7	B00	24.15	7720110	Y học dự phòng
500	14000438	NGUYỄN CHÂU NGỌC	15/08/2003	Nữ	014303001843		1	TO	7.4	HO	6.75	SI	8	B00	22.9	7720110	Y học dự phòng
501	01052783	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	31/10/2003	Nữ	001303031532		2	TO	8.2	HO	9	SI	6.75	B00	24.2	7720110	Y học dự phòng
502	21016602	TRẦN HOÀI NGỌC	22/05/2003	Nữ	030303008027		2NT	TO	8.4	HO	7.75	SI	6	B00	22.65	7720110	Y học dự phòng
503	21006671	VŨ HOÀI NGỌC	15/03/2003	Nữ	030303000075		2NT	TO	7.6	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.6	7720110	Y học dự phòng
504	03016420	TRẦN BÌNH NGUYỄN	16/12/2003	Nam	022203003505		2	TO	8.6	HO	7	SI	7.25	B00	23.1	7720110	Y học dự phòng
505	01015216	KHÔNG THỊ NGUYỆT	28/02/2002	Nữ	001302000485		3	TO	8	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.25	7720110	Y học dự phòng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
506	21000779	BÙI YẾN NHI	07/04/2003	Nữ	036303009762		2NT	TO	8.4	HO	7.75	SI	5.75	B00	22.4	7720110	Y học dự phòng
507	01027457	HOÀNG YẾN NHI	25/11/2003	Nữ	001303041230		3	TO	8.2	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.2	7720110	Y học dự phòng
508	03004704	NGUYỄN THỊ HẢI NINH	29/10/2003	Nữ	031303001729		3	TO	7.6	HO	8	SI	6.75	B00	22.35	7720110	Y học dự phòng
509	01031385	ĐÀO ĐỨC PHÚ	14/09/2002	Nam	001202003784		3	TO	7.8	HO	7.5	SI	7.5	B00	22.8	7720110	Y học dự phòng
510	03008481	PHẠM THU PHƯƠNG	18/04/2003	Nữ	031303002791		3	TO	7.4	HO	8	SI	8	B00	23.4	7720110	Y học dự phòng
511	01053622	LƯƠNG THỊ PHƯỢNG	15/04/2003	Nữ	001303040597		2	TO	7.6	HO	8.5	SI	7	B00	23.35	7720110	Y học dự phòng
512	03006771	DƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	27/12/2003	Nữ	033303006736		3	TO	7.6	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.1	7720110	Y học dự phòng
513	03004819	PHẠM DIỄM QUỲNH	24/08/2003	Nữ	031303003740		3	TO	7.4	HO	8	SI	8.25	B00	23.65	7720110	Y học dự phòng
514	03001310	NGUYỄN HOÀNG SƠN	03/04/2003	Nam	031203009802		2	TO	8.2	HO	6.5	SI	8	B00	22.95	7720110	Y học dự phòng
515	03006827	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	28/02/2003	Nữ	031303002025		3	TO	8.2	HO	8	SI	8	B00	24.2	7720110	Y học dự phòng
516	21014113	NGUYỄN TIỀN THÀNH	31/08/2003	Nam	022203001169		2	TO	8.4	HO	8	SI	7.5	B00	24.15	7720110	Y học dự phòng
517	03022812	VŨ QUANG CHÍ THÀNH	23/12/2003	Nam	031203010639		3	TO	8	HO	8	SI	7	B00	23	7720110	Y học dự phòng
518	03012488	LÊ QUANG THỊNH	01/09/2003	Nam	031203010128		3	TO	8.8	HO	8	SI	8	B00	24.8	7720110	Y học dự phòng
519	01019988	NGUYỄN QUANG THỊNH	20/12/2003	Nam	001203029468		3	TO	8.4	HO	6.75	SI	8.25	B00	23.4	7720110	Y học dự phòng
520	03007977	DƯƠNG MINH THU	11/10/2003	Nữ	031303000920		3	TO	8.4	HO	8	SI	7.75	B00	24.15	7720110	Y học dự phòng
521	17007680	BÙI THU TRANG	16/12/2003	Nữ	022203001142		2	TO	7.2	HO	7.25	SI	8.5	B00	23.2	7720110	Y học dự phòng
522	22008088	PHẠM THỊ TRANG	02/10/2003	Nữ	033303003368		2NT	TO	7.8	HO	8.25	SI	6.5	B00	23.05	7720110	Y học dự phòng
523	09000229	HOÀNG TRƯỜNG	12/07/2003	Nam	071122071	01	1	TO	6.6	HO	6.5	SI	6.75	B00	22.6	7720110	Y học dự phòng
524	03017278	ĐÔNG THANH TÙNG	01/09/2003	Nam	031203003545		2	TO	8.2	HO	7.75	SI	8.25	B00	24.45	7720110	Y học dự phòng
525	21002148	TRẦN ĐÌNH TUYỀN	18/11/2003	Nam	030203004226		2NT	TO	7.2	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.2	7720110	Y học dự phòng
526	62001215	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	14/08/2003	Nữ	011303000056		1	TO	7.2	HO	7.5	SI	7.25	B00	22.7	7720110	Y học dự phòng
527	26008626	TRẦN ĐỨC VĂN	02/04/2002	Nam	034202008928		2NT	TO	8	HO	8.25	SI	7.25	B00	24	7720110	Y học dự phòng
528	01057058	NGUYỄN HOÀNG PHONG VŨ	10/10/2003	Nam	001203006227		3	TO	8	HO	8	SI	7.75	B00	23.75	7720110	Y học dự phòng
529	15008791	BÙI HẢI YẾN	22/04/2003	Nữ	132497175		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	6.5	B00	23.4	7720110	Y học dự phòng
530	03022502	VŨ HẢI YẾN	28/06/2003	Nữ	031303005610		3	TO	7.4	HO	6.75	SI	8.25	B00	22.4	7720110	Y học dự phòng
531	40013556	PHẠM THỊ PHƯƠNG AN	12/02/2003	Nữ	241984412		1	TO	8.4	HO	7.5	SI	7.75	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
532	22006170	ĐÀO THỊ MINH ANH	17/10/2003	Nữ	033303003742		2NT	TO	8.2	HO	8.25	SI	8	B00	24.95	7720115	Y học cổ truyền
533	03021717	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	17/01/2003	Nữ	031303001514		3	TO	8.4	HO	8	SI	9	B00	25.4	7720115	Y học cổ truyền
534	21004796	ĐẬU NGỌC ANH	21/12/2003	Nữ	030303006652		2NT	TO	9	HO	7.5	SI	8.5	B00	25.5	7720115	Y học cổ truyền
535	25019778	NGUYỄN NGỌC ANH	03/10/2003	Nữ	036303013086		2NT	TO	9	HO	7.75	SI	8	B00	25.25	7720115	Y học cổ truyền
536	03003652	NGUYỄN XUÂN BÁCH	29/11/2003	Nam	031203007458		3	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.25	B00	24.95	7720115	Y học cổ truyền
537	03022079	VŨ QUANG BÁCH	23/09/2003	Nam	031203007810		3	TO	7.8	HO	8.5	SI	8.5	B00	24.8	7720115	Y học cổ truyền

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
538	27002522	ĐINH HUY BÌNH	02/10/2003	Nam	037203000277		1	TO	8.8	HO	8.25	SI	7.75	B00	25.55	7720115	Y học cổ truyền
539	31007195	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU	02/12/2003	Nữ	044303000668		2	TO	8.4	HO	7.75	SI	8	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
540	03005271	VŨ MINH DŨNG	13/08/2003	Nam	031203004627		3	TO	6.8	HO	8.75	SI	9	B00	24.55	7720115	Y học cổ truyền
541	21014986	LÊ SỸ DUY	10/07/1993	Nam	030093005473		2NT	TO	7.6	HO	8.75	SI	8	B00	24.85	7720115	Y học cổ truyền
542	21012197	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	24/04/2003	Nữ	030303009447		2	TO	8.4	HO	8.25	SI	8	B00	24.9	7720115	Y học cổ truyền
543	03001502	PHẠM THỊ MINH DƯƠNG	04/08/2003	Nữ	031303007828		2	TO	9	HO	8	SI	7.5	B00	24.75	7720115	Y học cổ truyền
544	03005314	PHẠM THÙY DƯƠNG	12/04/2003	Nữ	031303002377		3	TO	7.8	HO	8.75	SI	8.5	B00	25.05	7720115	Y học cổ truyền
545	25016478	TRẦN THỊ MINH DƯƠNG	31/07/2003	Nữ	036303008028		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	8.25	B00	25.4	7720115	Y học cổ truyền
546	16001898	NGUYỄN THỊ GIANG	11/02/2003	Nữ	026303004522		2	TO	7.4	HO	8.75	SI	8	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
547	17007162	NGUYỄN ĐỨC HỒNG HÀ	13/04/2003	Nam	022203001287		2	TO	8.8	HO	8	SI	8.5	B00	25.55	7720115	Y học cổ truyền
548	13000607	NGUYỄN ĐỨC HẬU	25/03/2003	Nam	MI1300642402		1	TO	8.2	HO	7.75	SI	9	B00	25.7	7720115	Y học cổ truyền
549	62004135	NGUYỄN NGỌC HIỂN	27/01/2003	Nam	040738551		1	TO	7.4	HO	8.5	SI	8.5	B00	25.15	7720115	Y học cổ truyền
550	03018398	BÙI THANH HÒA	05/05/2003	Nữ	031303006382		2	TO	8	HO	8.75	SI	8	B00	25	7720115	Y học cổ truyền
551	16005109	TRẦN THỊ HOÀN	03/12/2003	Nữ	026303007172		2NT	TO	7.4	HO	8.25	SI	8.25	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
552	01051712	DƯƠNG THANH HOÀNG	25/08/2003	Nam	001203035790		2	TO	8.6	HO	8.25	SI	8	B00	25.1	7720115	Y học cổ truyền
553	25017992	MAI HUY HOÀNG	08/11/2003	Nam	036203012373		2NT	TO	7.6	HO	8.75	SI	8	B00	24.85	7720115	Y học cổ truyền
554	31004373	LÊ MINH HỌC	05/05/2002	Nam	044202004125		2NT	TO	7.6	HO	7	SI	9.25	B00	24.35	7720115	Y học cổ truyền
555	26020897	ĐỖ THỊ HUỆ	06/06/2003	Nữ	034303005919		2NT	TO	8.2	HO	8.5	SI	7.25	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
556	21020365	LÊ THỊ HUỆ	24/03/2003	Nữ	030303011374		2NT	TO	8.8	HO	7.75	SI	8.25	B00	25.3	7720115	Y học cổ truyền
557	18000219	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	04/01/2003	Nữ	122437657		1	TO	8.4	HO	8	SI	7.75	B00	24.9	7720115	Y học cổ truyền
558	22003101	VŨ THỊ HUYỀN	28/10/2003	Nữ	033303004092		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	8.75	B00	26.05	7720115	Y học cổ truyền
559	22003980	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	15/09/2003	Nữ	033303008016		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	8	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
560	19002522	NGUYỄN DOÃN HÙNG	17/11/2003	Nam	125940744		2	TO	7.8	HO	8.5	SI	8	B00	24.55	7720115	Y học cổ truyền
561	62004664	LÒ THỊ THÚY HUỜNG	24/09/2003	Nữ	011303001638	01	1	TO	8.2	HO	6.75	SI	6.75	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
562	25013291	BÙI QUANG KHẢI	09/03/2003	Nam	036203000356		2NT	TO	8	HO	8	SI	8.25	B00	24.75	7720115	Y học cổ truyền
563	03013460	PHẠM ĐÌNH KIẾN	21/06/2003	Nam	031203007080		3	TO	8.2	HO	7.75	SI	9	B00	24.95	7720115	Y học cổ truyền
564	15011385	HOÀNG THANH LAM	17/09/2003	Nữ	MI1500689233		1	TO	7.8	HO	8.5	SI	7.75	B00	24.8	7720115	Y học cổ truyền
565	10006721	ĐỖ THỊ NGỌC LAN	09/04/2003	Nữ	020303001766	01	1	TO	8	HO	6.5	SI	7.25	B00	24.5	7720115	Y học cổ truyền
566	25007786	NGUYỄN BẢNG LINH	11/11/2003	Nữ	036303008693		2NT	TO	9	HO	7.25	SI	8.75	B00	25.5	7720115	Y học cổ truyền
567	19010084	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	05/01/2003	Nữ	125951442		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	8	B00	25.3	7720115	Y học cổ truyền
568	25015937	NGUYỄN THỊ LINH	17/12/2003	Nữ	036303009609		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	8.25	B00	25.35	7720115	Y học cổ truyền
569	03016252	VŨ THỊ LƯƠNG	26/01/2003	Nữ	031303009989		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	7.25	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
570	22008446	TRẦN THỊ THANH MAI	20/10/2003	Nữ	033303003577		2NT	TO	7.6	HO	8	SI	8.5	B00	24.6	7720115	Y học cổ truyền
571	25013359	ĐỖ CAO MẠNH	29/04/2003	Nam	036203000423		2NT	TO	9	HO	7.75	SI	7.75	B00	25	7720115	Y học cổ truyền
572	16003468	BÙI HỒNG MINH	26/03/2003	Nữ	026303000082		2NT	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.5	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
573	15010662	LÊ TUẤN MINH	04/02/2003	Nam	132457818		2NT	TO	8.4	HO	7.25	SI	8.25	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
574	07001068	LÒ THỊ MINH	11/12/2003	Nữ	012303000318	01	1	TO	7.8	HO	6.75	SI	7.25	B00	24.55	7720115	Y học cổ truyền
575	03011397	NGUYỄN DUY NAM	09/07/2003	Nam	034203013329		3	TO	8	HO	9.25	SI	8	B00	25.25	7720115	Y học cổ truyền
576	19002132	NGUYỄN LÝ KHÁNH NAM	17/04/2003	Nam	125986687	06	2	TO	7.8	HO	8.25	SI	8	B00	25.3	7720115	Y học cổ truyền
577	22003249	LÊ THỊ THANH NHÀN	20/08/2001	Nữ	033301001104		2NT	TO	7.8	HO	7	SI	9.25	B00	24.55	7720115	Y học cổ truyền
578	03013581	NGÔ THỊ TUYẾT NHUNG	03/11/2003	Nữ	001303026373		3	TO	8.4	HO	8.5	SI	7.75	B00	24.65	7720115	Y học cổ truyền
579	26002347	PHẠM THỊ PHƯƠNG NHUNG	16/03/2003	Nữ	034303001428		2	TO	8.6	HO	8.5	SI	8	B00	25.35	7720115	Y học cổ truyền
580	25016698	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	12/11/2003	Nữ	036303008583		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	7.75	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
581	21014640	NGUYỄN HẢI NINH	03/05/2003	Nữ	022303003132		2	TO	7.6	HO	9	SI	7.5	B00	24.35	7720115	Y học cổ truyền
582	25016715	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	08/03/2003	Nữ	036303009603		2NT	TO	8.2	HO	8.5	SI	7.25	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
583	21006700	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	24/08/2003	Nữ	030303003612		2NT	TO	8.4	HO	7.5	SI	8.5	B00	24.9	7720115	Y học cổ truyền
584	17011412	NGUYỄN THU PHƯƠNG	23/12/2003	Nữ	022303006733		2	TO	8.6	HO	8.75	SI	6.75	B00	24.35	7720115	Y học cổ truyền
585	14010555	TÔNG NHƯ QUỲNH	28/10/2003	Nữ	014303000696	01	1	TO	7.4	HO	7.75	SI	6.5	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
586	03022477	TRẦN NGUYỄN LÊ ĐAN QUỲNH	28/02/2003	Nữ	231303000228		3	TO	8.8	HO	7.75	SI	8.75	B00	25.3	7720115	Y học cổ truyền
587	03008537	NGUYỄN CÔNG TÀI	27/07/2003	Nam	031203012640		3	TO	8.2	HO	9.25	SI	8.5	B00	25.95	7720115	Y học cổ truyền
588	29026081	TRẦN ĐỨC TÂN	14/10/2003	Nam	040203000988		1	TO	8.8	HO	7.25	SI	7.75	B00	24.55	7720115	Y học cổ truyền
589	03004862	LÊ DUY THÁI	26/01/2003	Nam	031203007986		3	TO	9.2	HO	7.75	SI	7.5	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
590	22000261	NGUYỄN TIỀN THÀNH	25/08/2003	Nam	033203006042		2	TO	8.4	HO	8	SI	7.75	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
591	22006872	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/11/2003	Nữ	033303004183		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	9.25	B00	25.95	7720115	Y học cổ truyền
592	26022290	PHẠM HỮU TIẾN	25/01/2003	Nam	034203012389		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	7	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
593	03000578	NGUYỄN THANH TRÀ	20/10/2003	Nữ	031303008810		2	TO	7.8	HO	7.75	SI	8.75	B00	24.55	7720115	Y học cổ truyền
594	21003751	ĐỖ THỊ TRANG	16/09/2003	Nữ	030303001863		2NT	TO	8.4	HO	8.75	SI	7.75	B00	25.4	7720115	Y học cổ truyền
595	01075660	NGUYỄN CÔNG TRỌNG	19/06/2003	Nam	001203023819		2	TO	8.2	HO	7.75	SI	8.25	B00	24.45	7720115	Y học cổ truyền
596	01049261	NGUYỄN ANH TUẤN	16/07/2003	Nam	001203020286		2	TO	8.6	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.35	7720115	Y học cổ truyền
597	62001209	NGUYỄN HỮU TUẤN	23/12/2003	Nam	011203000368		1	TO	8	HO	7.75	SI	8	B00	24.5	7720115	Y học cổ truyền
598	28012534	LƯƠNG MẠNH TÙNG	08/04/2003	Nam	M12800723858	01	1	TO	7.6	HO	7.5	SI	7.25	B00	25.1	7720115	Y học cổ truyền
599	26002608	VŨ NGUYỄN TÙNG	24/11/2003	Nam	034203001445		2	TO	8.4	HO	7.5	SI	8.25	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
600	03004138	PHÙNG THỊ BẠCH TUYẾT	23/02/2003	Nữ	031303002963		3	TO	8.4	HO	8.5	SI	7.75	B00	24.65	7720115	Y học cổ truyền
601	17014706	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	15/07/2003	Nữ	022303001839		1	TO	8.6	HO	8.5	SI	6.75	B00	24.6	7720115	Y học cổ truyền

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
602	22000306	HÀ THỊ THÚY VÂN	12/07/2003	Nữ	033303006082		2	TO	7.6	HO	7.5	SI	9	B00	24.35	7720115	Y học cổ truyền
603	03018989	PHẠM HẢI VÂN	15/06/2003	Nữ	031303010334		2	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.75	B00	25.7	7720115	Y học cổ truyền
604	01062219	TRIỆU THỊ HỒNG VÂN	11/11/2003	Nữ	001303033378	01	1	TO	7.4	HO	7	SI	7.25	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
605	25010129	VŨ VĂN VINH	16/08/2003	Nam	036203005644		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	7.75	B00	24.85	7720115	Y học cổ truyền
606	21020077	TRẦN VĂN VŨ	18/05/1989	Nam	030089002856		2NT	TO	7.6	HO	9	SI	8.5	B00	25.6	7720115	Y học cổ truyền
607	21012001	NGUYỄN THỊ VY	26/11/2003	Nữ	030303001400		1	TO	8.4	HO	7.75	SI	7.5	B00	24.4	7720115	Y học cổ truyền
608	29020596	TRẦN THỊ XOAN	04/01/2003	Nữ	188042534		2NT	TO	7.6	HO	8.5	SI	7.75	B00	24.35	7720115	Y học cổ truyền
609	26003409	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	03/11/2003	Nữ	034303012887		2NT	TO	9.2	LI	8.25	HO	8	A00	25.95	7720201A	Dược học (A)
610	19012475	NGUYỄN CẢNH TUẤN ANH	18/09/2003	Nam	125960511		2NT	TO	8.6	LI	9	HO	7.5	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)
611	17014750	NGUYỄN ĐỨC ANH	03/02/2003	Nam	030203010873		1	TO	9.6	LI	7	HO	8.5	A00	25.85	7720201A	Dược học (A)
612	21017296	NGUYỄN ĐỨC ANH	04/10/2003	Nam	030203010109		2	TO	8	LI	8	HO	9.25	A00	25.5	7720201A	Dược học (A)
613	03022059	VŨ ĐỨC ANH	15/07/2003	Nam	031203000728		3	TO	8.6	LI	9	HO	9.25	A00	26.85	7720201A	Dược học (A)
614	22008774	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	18/06/2003	Nữ	033303000307		2NT	TO	9	LI	7.75	HO	8.5	A00	25.75	7720201A	Dược học (A)
615	03002083	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	08/02/2003	Nữ	031303000458		2	TO	8.8	LI	9	HO	8.75	A00	26.8	7720201A	Dược học (A)
616	21010929	NGÔ THỊ BÌNH	30/09/2003	Nữ	030303002586		1	TO	8.8	LI	7	HO	8.75	A00	25.3	7720201A	Dược học (A)
617	25017792	LƯƠNG HỒNG CHI	24/10/2003	Nữ	036303011671		2NT	TO	9.2	LI	8	HO	8	A00	25.7	7720201A	Dược học (A)
618	03003710	NGUYỄN THÀNH CÔNG	19/11/2003	Nam	031203001786		3	TO	8.8	LI	8	HO	9	A00	25.8	7720201A	Dược học (A)
619	03001483	ĐỖ THỊ PHƯƠNG DUNG	18/09/2003	Nữ	031303006570		2	TO	8.8	LI	7.75	HO	8.75	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
620	11002074	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	05/07/2003	Nữ	095302781		1	TO	8.2	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.45	7720201A	Dược học (A)
621	03019769	VŨ THÙY DƯƠNG	05/10/2003	Nữ	031303009571		2	TO	9.2	LI	7.5	HO	8.5	A00	25.45	7720201A	Dược học (A)
622	03009399	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	27/11/2003	Nam	031203002092		3	TO	8.6	LI	7.5	HO	9.25	A00	25.35	7720201A	Dược học (A)
623	21004955	VŨ ĐỨC ĐẠT	27/01/2003	Nam	030203010367		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26	7720201A	Dược học (A)
624	22001741	PHẠM THỊ QUỲNH GIANG	02/08/2003	Nữ	033303004147		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.8	7720201A	Dược học (A)
625	21013795	LÊ MINH HẰNG	25/09/2003	Nữ	030303001933		2	TO	8.4	LI	8.25	HO	8.5	A00	25.4	7720201A	Dược học (A)
626	19011859	ĐỖ THỊ THU HIỀN	12/02/2003	Nữ	027303000539		2NT	TO	9.2	LI	7.75	HO	8.5	A00	25.95	7720201A	Dược học (A)
627	22011439	PHÙNG THỊ THÚY HIỀN	11/10/2003	Nữ	033303001143		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	7.75	A00	25.3	7720201A	Dược học (A)
628	22000118	LÊ HUY HOÀNG	02/01/2003	Nam	033203005955		2	TO	8.4	LI	8	HO	9	A00	25.65	7720201A	Dược học (A)
629	26003691	NGUYỄN ĐỨC TUẤN HOÀNG	17/10/2003	Nam	034203011793		2NT	TO	9.2	LI	8	HO	7.75	A00	25.45	7720201A	Dược học (A)
630	05000181	VŨ ĐỨC HOÀNG	14/10/2003	Nam	073614966		1	TO	9	LI	7.25	HO	8.5	A00	25.5	7720201A	Dược học (A)
631	19003665	NGÔ XUÂN HÙNG	21/03/2003	Nam	125952919		2NT	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.8	7720201A	Dược học (A)
632	17007284	NGUYỄN THỊ HUYỀN	05/09/2003	Nữ	036303003666		2	TO	8.8	LI	7.5	HO	8.75	A00	25.3	7720201A	Dược học (A)
633	21006593	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	25/09/2003	Nữ	030303003799		2NT	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
634	22003108	PHẠM THỦY HƯƠNG	30/08/2003	Nữ	033303003313		2NT	TO	8.8	LI	7.25	HO	9	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
635	17006495	LÊ TRUNG KIÊN	15/04/2003	Nam	022203000651		2	TO	8.6	LI	8	HO	9	A00	25.85	7720201A	Dược học (A)
636	26014952	ĐỖ PHƯƠNG LAN	22/07/2003	Nữ	034303004068		2NT	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.1	7720201A	Dược học (A)
637	21006610	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	11/08/2003	Nữ	030303003425		2NT	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)
638	03004535	NHỮ NGỌC MAI	06/01/2003	Nữ	031303004897		3	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.3	7720201A	Dược học (A)
639	21007004	PHẠM ÁNH MINH	24/05/2003	Nữ	030303009329		2NT	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.1	7720201A	Dược học (A)
640	21003533	TRỊNH HẰNG NGA	12/04/2003	Nữ	030303003336		2NT	TO	8.2	LI	8	HO	8.75	A00	25.45	7720201A	Dược học (A)
641	03008353	BÙI THÚY NGÂN	06/01/2003	Nữ	031303001503		3	TO	8.8	LI	8	HO	8.75	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
642	21005297	PHẠM THỊ KIM NGÂN	15/03/2003	Nữ	030303010251		2NT	TO	8.6	LI	8	HO	8.25	A00	25.35	7720201A	Dược học (A)
643	28005255	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	19/02/2002	Nữ	038302002560		2	TO	8.8	LI	8.25	HO	8	A00	25.3	7720201A	Dược học (A)
644	21020588	PHẠM MINH NGỌC	29/01/2003	Nữ	001303046890		2NT	TO	8.8	LI	7.5	HO	8.75	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
645	26009949	NGÔ THỊ TUYẾT NHI	12/06/2003	Nữ	034303005503		2NT	TO	8.8	LI	8	HO	8.25	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
646	17015734	LÊ THU PHƯƠNG	14/06/2003	Nữ	034303013511		2	TO	9	LI	8	HO	8	A00	25.25	7720201A	Dược học (A)
647	21008316	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	08/08/2002	Nam	231202000138		2NT	TO	8.4	LI	8	HO	8.5	A00	25.4	7720201A	Dược học (A)
648	21012651	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	08/11/2003	Nữ	030303003508		2	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
649	21003600	PHẠM ANH PHƯƠNG	24/09/2003	Nữ	030303002971		2NT	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.25	A00	25.85	7720201A	Dược học (A)
650	22009532	PHẠM THẢO PHƯƠNG	07/01/2003	Nữ	033303000419		2NT	TO	9.4	LI	8.25	HO	7.5	A00	25.65	7720201A	Dược học (A)
651	19013652	NGUYỄN VĂN QUÝ	25/08/2003	Nam	125974445		2NT	TO	8.8	LI	8	HO	8.25	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
652	19010908	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	23/11/2003	Nữ	126011276		2NT	TO	9	LI	8	HO	8.5	A00	26	7720201A	Dược học (A)
653	21009110	NGUYỄN THỊ QUỲNH	20/06/2003	Nữ	030303012305		2NT	TO	8.6	LI	8.5	HO	8	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)
654	43003996	BÙI PHƯƠNG THANH	23/11/2003	Nữ	027303000380		1	TO	8.6	LI	7.75	HO	8.25	A00	25.35	7720201A	Dược học (A)
655	17014633	PHẠM THỊ KIM THÀNH	10/11/2003	Nữ	022303006477		1	TO	9.2	LI	7.75	HO	7.75	A00	25.45	7720201A	Dược học (A)
656	01049034	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	03/08/2003	Nữ	001303018865		2	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.25	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)
657	19002277	NGUYỄN THỊ THU THẢO	30/03/2003	Nữ	125989459		2	TO	8.8	LI	7.75	HO	9	A00	25.8	7720201A	Dược học (A)
658	21000405	PHẠM PHƯƠNG THẢO	08/06/2003	Nữ	030303004546		2NT	TO	8.6	LI	8.75	HO	7.75	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)
659	21006763	MAI THỊ THƠM	14/03/2003	Nữ	030303006075		2NT	TO	8.6	LI	8	HO	8.25	A00	25.35	7720201A	Dược học (A)
660	03004964	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	18/03/2003	Nữ	031303011241		3	TO	8.6	LI	8.5	HO	8.5	A00	25.6	7720201A	Dược học (A)
661	25018336	NGUYỄN THỊ ANH THU'	10/04/2003	Nữ	036303011964		2NT	TO	8.8	LI	7.75	HO	8.75	A00	25.8	7720201A	Dược học (A)
662	22002460	TRẦN THỊ THƯƠNG	18/02/2003	Nữ	033303004611		2NT	TO	8.4	LI	8.5	HO	8.5	A00	25.9	7720201A	Dược học (A)
663	17014678	LƯU THỊ HUYỀN TRANG	17/06/2003	Nữ	022303007299		1	TO	8.4	LI	7.5	HO	8.75	A00	25.4	7720201A	Dược học (A)
664	16010327	TRẦN THU TRANG	26/12/2003	Nữ	026303006701		2NT	TO	9.2	LI	8	HO	8	A00	25.7	7720201A	Dược học (A)
665	03012536	LÊ HỮU ĐỨC TRỌNG	18/11/2002	Nam	031202003172	06	3	TO	8.2	LI	7.5	HO	9	A00	25.7	7720201A	Dược học (A)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
666	19001098	PHẠM ĐỨC TRUNG	25/03/2003	Nam	125981953		2	TO	9.2	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.95	7720201A	Dược học (A)
667	17007719	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	10/12/2003	Nam	022203004571		2	TO	8.8	LI	8.25	HO	8.75	A00	26.05	7720201A	Dược học (A)
668	22010720	NGUYỄN AM TƯỜNG	25/10/2003	Nam	033203000812		2	TO	9	LI	8.75	HO	7.75	A00	25.75	7720201A	Dược học (A)
669	01049325	HOÀNG TIẾN VINH	06/01/2003	Nam	001203017333		2	TO	8.6	LI	8.25	HO	8.25	A00	25.35	7720201A	Dược học (A)
670	01085293	TRẦN LONG VŨ	23/12/2001	Nam	001201023334		2	TO	8.8	LI	8	HO	8.5	A00	25.55	7720201A	Dược học (A)
671	03019992	DƯƠNG HẢI YẾN	11/12/2003	Nữ	031303004258		2	TO	9	LI	7.75	HO	8.25	A00	25.25	7720201A	Dược học (A)
672	25019756	NGUYỄN HẢI YẾN	21/08/2003	Nữ	036303012258		2NT	TO	8.4	LI	8	HO	8.5	A00	25.4	7720201A	Dược học (A)
673	17006140	ĐINH QUỲNH ANH	05/05/2003	Nữ	022303002813		2	TO	8.2	HO	8.75	SI	8.75	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)
674	29030610	NGUYỄN THỊ MINH ANH	26/05/2003	Nữ	188033953		1	TO	9	HO	8.25	SI	8.25	B00	26.25	7720201B	Dược học (B)
675	01006757	NGUYỄN THỦY ANH	01/04/2002	Nữ	036302000012		3	TO	9.2	HO	8.25	SI	9.25	B00	26.7	7720201B	Dược học (B)
676	21021677	NGUYỄN TIẾN ANH	15/08/2003	Nam	030203008669		2NT	TO	9	HO	8	SI	8.75	B00	26.25	7720201B	Dược học (B)
677	28004953	NGUYỄN TUYẾT ANH	14/02/2003	Nữ	038303007605		2	TO	9.2	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.2	7720201B	Dược học (B)
678	03002076	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	10/12/2003	Nữ	031303002012		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	8.75	B00	26.3	7720201B	Dược học (B)
679	26000091	NGUYỄN NGỌC BÍCH	24/01/2003	Nữ	034303000408		2	TO	9	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.25	7720201B	Dược học (B)
680	03022726	LƯƠNG LINH CHI	29/11/2003	Nữ	031303003818		3	TO	8.2	HO	8	SI	9.75	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)
681	01092782	NGUYỄN XUÂN DŨNG	11/01/2003	Nam	001203010372		2	TO	8.4	HO	7.75	SI	9.75	B00	26.15	7720201B	Dược học (B)
682	01035722	PHAN THỦY DƯƠNG	27/06/2003	Nữ	001303024255		3	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	26.3	7720201B	Dược học (B)
683	25013796	ĐỖ ANH ĐỨC	16/04/2003	Nam	036203008980		2NT	TO	9.2	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.7	7720201B	Dược học (B)
684	24007402	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	22/07/2003	Nữ	MI2400717200		2NT	TO	8.4	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.4	7720201B	Dược học (B)
685	17015475	NGUYỄN THU HẰNG	26/03/2003	Nữ	022303007996		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.4	7720201B	Dược học (B)
686	19014623	PHẠM THỊ HẰNG	15/09/2003	Nữ	125979762		2NT	TO	8.6	HO	8.25	SI	9	B00	26.35	7720201B	Dược học (B)
687	19000128	NGUYỄN DUY HẬU	13/06/2003	Nam	027203001370		2	TO	8.8	HO	7.75	SI	9.5	B00	26.3	7720201B	Dược học (B)
688	17004271	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	18/05/2003	Nữ	184481448		1	TO	8.8	HO	8	SI	8.5	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
689	26007547	BÙI LÊ PHƯƠNG HOA	08/11/2003	Nữ	034303004184		2NT	TO	9	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.25	7720201B	Dược học (B)
690	03021915	PHẠM HUY HOÀNG	30/08/2000	Nam	034200001241		2	TO	9.4	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.4	7720201B	Dược học (B)
691	25006653	PHẠM THỊ HỒNG	18/07/2003	Nữ	036303009233		2NT	TO	8.2	HO	9	SI	8.25	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)
692	27008590	PHẠM THỊ THU HUYỀN	26/11/2003	Nữ	037303001863		1	TO	8	HO	8.75	SI	8.5	B00	26	7720201B	Dược học (B)
693	22000590	PHÙNG THỊ NGỌC HUYỀN	25/11/2003	Nữ	033303007643		2	TO	9.2	HO	8.5	SI	8	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)
694	25000218	TRIỆU THỊ THU HUYỀN	13/06/2003	Nữ	036303006974		2	TO	9	HO	9	SI	7.75	B00	26	7720201B	Dược học (B)
695	01072065	TRỊNH THỊ HƯƠNG	26/06/2003	Nữ	001303025476		2	TO	8.8	HO	9	SI	9.25	B00	27.3	7720201B	Dược học (B)
696	01042989	LÝ DIỆU KHÁNH	03/09/2003	Nữ	001303006890		2	TO	8.2	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.2	7720201B	Dược học (B)
697	26014948	PHẠM TRUNG KIÊN	24/09/2002	Nam	034202002116		2NT	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.75	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
698	21000251	ĐỖ HÀ LINH	23/06/2003	Nữ	008303000054		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	8	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
699	25014662	ĐỖ THUY LINH	27/01/2003	Nữ	036303010760		2NT	TO	8	HO	8.25	SI	9.5	B00	26.25	7720201B	Dược học (B)
700	21015246	LÊ NGỌC LINH	08/05/2003	Nữ	030303006507		2	TO	9	HO	8.75	SI	8.5	B00	26.5	7720201B	Dược học (B)
701	19002051	MAI THUY LINH	21/10/2002	Nữ	125949592		2	TO	8.8	HO	8.25	SI	8.75	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
702	21004618	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	05/11/2003	Nữ	030303001477		2NT	TO	8.6	HO	8.75	SI	8.5	B00	26.35	7720201B	Dược học (B)
703	19014788	NGUYỄN THỊ LINH	06/10/2003	Nữ	126000907		2NT	TO	8.6	HO	9.25	SI	8	B00	26.35	7720201B	Dược học (B)
704	25005386	NGUYỄN THUY LINH	25/12/2003	Nữ	036303014217		2NT	TO	9.2	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.7	7720201B	Dược học (B)
705	16005205	TRẦN THUY LINH	26/08/2003	Nữ	026303007593		2NT	TO	9.4	HO	9	SI	8.25	B00	27.15	7720201B	Dược học (B)
706	21008228	NGUYỄN THÀNH LONG	04/03/2002	Nam	030202011352		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	8.25	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
707	22001926	PHẠM HOÀNG LONG	08/02/2002	Nam	033202004994		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	9.25	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)
708	22000679	BÙI ĐĂNG MINH	31/12/2003	Nam	033203005991		2	TO	8.6	HO	8.5	SI	8.75	B00	26.1	7720201B	Dược học (B)
709	26021011	NGUYỄN ĐỨC MINH	18/08/2003	Nam	034203005696		2NT	TO	8	HO	8.25	SI	9.25	B00	26	7720201B	Dược học (B)
710	21017738	ĐÀO VĂN NAM	13/04/2003	Nam	030203011708		2	TO	8.8	HO	7.75	SI	9.25	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
711	21008990	HOÀNG VĂN NAM	18/10/2002	Nam	030202008812		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
712	25006159	PHẠM HOÀNG NAM	10/07/2002	Nam	036202008555		2NT	TO	8.8	HO	7.75	SI	9	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
713	17010687	PHẠM THỊ YẾN NHÌ	05/09/2003	Nữ	022303001353		1	TO	8.4	HO	8.75	SI	9	B00	26.9	7720201B	Dược học (B)
714	03013583	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	13/02/2003	Nữ	031303000834		3	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	26.3	7720201B	Dược học (B)
715	03011527	NGUYỄN THỊ KIM OANH	07/12/2003	Nữ	031303004846		3	TO	9	HO	8.5	SI	9.5	B00	27	7720201B	Dược học (B)
716	25011466	TRẦN THỊ KIỀU OANH	19/03/2002	Nữ	036302007278		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	9	B00	26.15	7720201B	Dược học (B)
717	25007918	ĐỖ THỊ PHÚC	22/10/2003	Nữ	036303008719		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	9	B00	26.1	7720201B	Dược học (B)
718	03012297	PHẠM THỊ HUYỀN PHƯƠNG	21/08/2003	Nữ	031303006928		3	TO	8	HO	9	SI	9	B00	26	7720201B	Dược học (B)
719	03012298	PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG	22/02/2003	Nữ	031303002869		3	TO	8.2	HO	9	SI	8.75	B00	25.95	7720201B	Dược học (B)
720	21007057	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	11/01/2003	Nữ	030303002303		2NT	TO	9.4	HO	8	SI	8.5	B00	26.4	7720201B	Dược học (B)
721	15006078	VŨ THỊ QUỲNH	01/06/2003	Nữ	132490667		1	TO	8.8	HO	8.75	SI	7.75	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
722	16006694	KHUƠNG TRUNG SƠN	05/09/2003	Nam	026203007423		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.55	7720201B	Dược học (B)
723	03016059	ĐINH VIỆT THÁI	26/06/2001	Nam	031201009091		2	TO	9	HO	8.75	SI	8	B00	26	7720201B	Dược học (B)
724	01096891	BÙI THỊ BÍCH THẢO	25/03/2003	Nữ	001303029092		2	TO	8.8	HO	8.25	SI	8.75	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
725	27002409	BÙI VŨ THẠCH THẢO	26/10/2003	Nữ	037303005126		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	9.25	B00	26.15	7720201B	Dược học (B)
726	25006338	NGUYỄN THỊ THUẦN	05/11/2003	Nữ	036303010718		2NT	TO	9	HO	7.75	SI	8.75	B00	26	7720201B	Dược học (B)
727	25000480	PHẠM THỊ DIỆU THÚY	27/02/2003	Nữ	036303009283		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	26.55	7720201B	Dược học (B)
728	25010491	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	13/06/2003	Nữ	036303010236		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
729	03001913	BÙI THỊ TRANG	31/05/2003	Nữ	031303006871		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.4	7720201B	Dược học (B)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
730	21016186	TRỊNH THỊ THU TRANG	07/02/2002	Nữ	030302010274		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
731	25000529	ĐOÀN NHẬT TUẤN	12/02/2003	Nam	036203003126		2	TO	8.6	HO	8.5	SI	9	B00	26.35	7720201B	Dược học (B)
732	03006081	NGUYỄN YẾN VI	21/05/2003	Nữ	031303002182		3	TO	9	HO	8.25	SI	9	B00	26.25	7720201B	Dược học (B)
733	03013252	PHẠM THỊ HÀ VI	15/06/2003	Nữ	031303004201		3	TO	8.8	HO	8.25	SI	9	B00	26.05	7720201B	Dược học (B)
734	62001241	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/12/2003	Nữ	034303013633		1	TO	8.2	HO	9	SI	8.25	B00	26.2	7720201B	Dược học (B)
735	26009445	ĐÀO THU AN	27/02/2003	Nữ	034303005502		2NT	TO	8.4	HO	8.5	N1	8.8	D07	26.2	7720201D	Dược học (D)
736	21004485	KHÚC THỊ THÙY AN	12/10/2003	Nữ	030303001733		2NT	TO	8	HO	9	N1	9	D07	26.5	7720201D	Dược học (D)
737	16000007	HOÀNG THỊ MINH ANH	18/01/2003	Nữ	026303000003		2	TO	8.6	HO	8	N1	9.2	D07	26.05	7720201D	Dược học (D)
738	26012602	HOÀNG VIỆT ANH	28/07/2003	Nam	034203004139		2NT	TO	8.4	HO	8.25	N1	9.2	D07	26.35	7720201D	Dược học (D)
739	03003536	LƯU MAI ANH	29/11/2003	Nữ	031303002433		3	TO	8.6	HO	8.25	N1	9.6	D07	26.45	7720201D	Dược học (D)
740	03001448	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	30/06/2003	Nữ	031303000301		2	TO	9	HO	8.5	N1	9	D07	26.75	7720201D	Dược học (D)
741	03005203	BÙI HOÀNG KHÁNH CHI	18/07/2003	Nữ	031303003770		3	TO	8.8	HO	9	N1	9.8	D07	27.6	7720201D	Dược học (D)
742	25000078	TRẦN NGUYỄN LINH CHI	10/02/2003	Nữ	036303006056		2	TO	9.4	HO	7.75	N1	9.2	D07	26.6	7720201D	Dược học (D)
743	03012576	ĐINH VIỆT DŨNG	02/02/2003	Nam	031203001316		3	TO	8.6	HO	8.5	N1	9.4	D07	26.5	7720201D	Dược học (D)
744	13000511	NGUYỄN TUẤN DŨNG	10/03/2003	Nam	061137390		1	TO	8.8	HO	8.75	N1	9.6	D07	27.9	7720201D	Dược học (D)
745	28015709	LÊ ĐĂNG HẢI ĐĂNG	03/07/2003	Nam	a66666666		2NT	TO	8.4	HO	8.75	N1	9	D07	26.65	7720201D	Dược học (D)
746	03013794	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	07/08/2003	Nữ	031303008360		2	TO	9	HO	8.75	N1	9.4	D07	27.4	7720201D	Dược học (D)
747	01059078	NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG	26/01/2003	Nữ	001303027447		2	TO	9	HO	8	N1	9.4	D07	26.65	7720201D	Dược học (D)
748	17004630	TRẦN NGỌC HOA	12/09/2003	Nữ	022303000549		2	TO	9.2	HO	8	N1	9.4	D07	26.85	7720201D	Dược học (D)
749	03004259	ĐỖ MINH HOÀ	20/07/2003	Nữ	031303002077		3	TO	8.6	HO	9.25	N1	9.2	D07	27.05	7720201D	Dược học (D)
750	03017028	NGUYỄN QUANG HUY	19/09/2003	Nam	031203010529		2	TO	8.6	HO	8.75	N1	8.8	D07	26.4	7720201D	Dược học (D)
751	01008209	ĐOÀN NGỌC HUYỀN	07/06/2003	Nữ	001303001940		3	TO	8.8	HO	8.5	N1	9.2	D07	26.5	7720201D	Dược học (D)
752	21015190	VŨ TUẤN HÙNG	18/02/2003	Nam	030203000093		2	TO	7.6	HO	8.5	N1	10	D07	26.35	7720201D	Dược học (D)
753	16000676	TRỊNH QUỲNH HƯƠNG	14/10/2003	Nữ	026303005041		2	TO	8.4	HO	8	N1	9.4	D07	26.05	7720201D	Dược học (D)
754	03007776	PHẠM CÔNG HƯỞNG	09/12/2003	Nam	031203002740		3	TO	8.4	HO	8.5	N1	9.4	D07	26.3	7720201D	Dược học (D)
755	26017784	NGUYỄN DUY KHÁNH	16/10/2003	Nam	034203001790		2NT	TO	8.8	HO	9	N1	8	D07	26.3	7720201D	Dược học (D)
756	25003044	ĐINH THU NGÀ	05/11/2003	Nữ	036303002015		2	TO	8.4	HO	8.75	N1	8.8	D07	26.2	7720201D	Dược học (D)
757	01047893	LÊ THANH NGÀ	26/08/2003	Nữ	001303021287		2	TO	8.8	HO	7.75	N1	9.6	D07	26.4	7720201D	Dược học (D)
758	03006237	LÊ THỊ MAI NGÂN	10/12/2003	Nữ	031303006503		3	TO	9	HO	8.25	N1	8.8	D07	26.05	7720201D	Dược học (D)
759	03006274	TRẦN BẢO NGỌC	29/11/2003	Nam	031203001630		3	TO	9.2	HO	8.25	N1	8.8	D07	26.25	7720201D	Dược học (D)
760	21006694	ĐỖ MINH PHÚC	18/04/2003	Nam	MI2100730100		2NT	TO	8	HO	8	N1	9.6	D07	26.1	7720201D	Dược học (D)
761	03023517	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	29/12/2003	Nữ	031303002701		3	TO	8.8	HO	8.25	N1	9.4	D07	26.45	7720201D	Dược học (D)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
762	03012293	PHẠM ĐỖ ANH PHƯƠNG	06/08/2003	Nữ	031303010498		3	TO	8.8	HO	8.5	N1	8.8	D07	26.1	7720201D	Dược học (D)
763	03004846	VŨ HOÀNG SƠN	27/09/2003	Nam	031203002198		3	TO	8.2	HO	9	N1	9.8	D07	27	7720201D	Dược học (D)
764	03006819	CAO THỊ THANH TÂM	24/04/2003	Nữ	075303000376		3	TO	8.8	HO	8.5	N1	9.4	D07	26.7	7720201D	Dược học (D)
765	03022792	ĐẶNG ĐỖ THÀNH	12/10/2003	Nam	031203007215		3	TO	8.6	HO	9.5	N1	8	D07	26.1	7720201D	Dược học (D)
766	03008590	PHÙNG ĐỨC THẮNG	24/01/2003	Nam	031203000104		3	TO	9	HO	8.25	N1	9	D07	26.25	7720201D	Dược học (D)
767	01019978	TRẦN HỮU THẮNG	23/07/2003	Nam	001203002892		3	TO	8.6	HO	8.5	N1	9.8	D07	26.9	7720201D	Dược học (D)
768	25015434	CAO THỊ HOÀI THU	23/08/2003	Nữ	036303012429		2NT	TO	8	HO	8.5	N1	9.4	D07	26.4	7720201D	Dược học (D)
769	21014217	NGUYỄN SƠN TÙNG	29/12/2003	Nam	MI2100615615		2	TO	8.2	HO	8.5	N1	9.4	D07	26.35	7720201D	Dược học (D)
770	28015063	DƯƠNG HẢI YẾN	26/03/2003	Nữ	038303021286		1	TO	8.6	HO	8.75	N1	8	D07	26.1	7720201D	Dược học (D)
771	07001193	ĐÈO VƯƠNG THÁI AN	07/07/2003	Nữ	045310968	01	1	TO	7	HO	8.25	SI	5.75	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
772	25011040	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	23/11/2003	Nữ	036303010789		2NT	TO	8.8	HO	7.25	SI	6.75	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
773	17012756	ĐOÀN HẢI ANH	08/12/2003	Nữ	022303001530		2	TO	8	HO	8.5	SI	7.25	B00	24	7720301	Điều dưỡng
774	22003800	ĐOÀN THỊ LAN ANH	03/11/2003	Nữ	033303006580		2NT	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.25	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
775	22008738	HÀ HOÀNG ANH	28/03/2003	Nữ	033303000449		2NT	TO	8.4	HO	7.5	SI	7.25	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
776	26008664	LÊ QUỲNH ANH	13/04/2003	Nữ	034303007429		2NT	TO	8.8	HO	7.5	SI	7.25	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
777	22005838	LÊ THẾ ANH	25/10/2003	Nam	033203002147		2NT	TO	8	HO	8	SI	7.5	B00	24	7720301	Điều dưỡng
778	03021748	LÊ THỊ HỒNG ANH	10/11/2003	Nữ	001303006334		3	TO	8	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
779	38001594	NGUYỄN MINH ANH	25/11/2003	Nữ	231518913		1	TO	7.6	HO	7.5	SI	8	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
780	25007473	NGUYỄN NGỌC ANH	08/12/2003	Nữ	036303007754		2NT	TO	7.6	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
781	01066738	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/12/2003	Nữ	001303038410		2	TO	8.4	HO	8	SI	7.5	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
782	19009763	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	03/02/2002	Nữ	125993479		2NT	TO	8.6	HO	8.5	SI	5.75	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
783	26000851	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	06/11/2003	Nữ	034303000849		2	TO	8.4	HO	7.5	SI	8.25	B00	24.4	7720301	Điều dưỡng
784	21002248	VŨ VĂN TUẤN ANH	20/06/2001	Nam	064201000118		2NT	TO	7.8	HO	7.25	SI	8.75	B00	24.3	7720301	Điều dưỡng
785	25017416	CAO THỊ NGỌC ÁNH	14/04/2003	Nữ	036303006872	07	2NT	TO	7.8	HO	8	SI	6.75	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
786	25000662	TRẦN MAI ÁNH	09/08/2003	Nữ	036303005203		2	TO	7.2	HO	8.5	SI	8	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
787	22005857	VŨ THỊ BẮC	27/01/2003	Nữ	033303001954		2NT	TO	8	HO	7.5	SI	8	B00	24	7720301	Điều dưỡng
788	01064265	TRẦN THỊ BÍCH	26/07/2003	Nữ	001303033498		2	TO	8.4	HO	7.25	SI	7.75	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
789	27005261	TRƯƠNG NGỌC BÍCH	04/11/2003	Nữ	037303004350		2	TO	8.4	HO	8	SI	7	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
790	03023077	PHẠM QUỲNH CHI	29/12/2003	Nữ	031303007064		3	TO	8.8	HO	8.5	SI	7.5	B00	24.8	7720301	Điều dưỡng
791	28029505	TRẦN MAI CHI	07/08/2003	Nữ	038303005028		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	7.5	B00	24.65	7720301	Điều dưỡng
792	17004494	TRỊNH KIM CHI	05/12/2003	Nữ	022303000508		2	TO	8	HO	8.25	SI	7.75	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
793	08004631	TRỊNH THỊ HÀ CHI	31/01/2003	Nữ	125954211		1	TO	7.8	HO	8	SI	7	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
794	17004498	NGUYỄN SỸ CHIẾN	02/08/2003	Nam	022203001305		2	TO	8.6	HO	7.5	SI	7	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
795	03001477	PHẠM THỊ KIM CÚC	23/02/2003	Nữ	031303000316		2	TO	8.6	HO	8	SI	8.25	B00	25.1	7720301	Điều dưỡng
796	17005838	ĐÀO THỊ HUYỀN DIỆU	26/12/2003	Nữ	022303000686		1	TO	7.6	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
797	21014965	ĐINH KIM DUNG	16/02/2003	Nữ	030303004732		2	TO	7.4	HO	7.5	SI	9.25	B00	24.4	7720301	Điều dưỡng
798	21000588	LÊ THỊ DUNG	07/07/2003	Nữ	030303011216		2NT	TO	8.6	HO	8.5	SI	7.5	B00	25.1	7720301	Điều dưỡng
799	19009845	BÙI MINH DŨNG	05/10/2003	Nam	125951370		2NT	TO	7.2	HO	8.25	SI	7.75	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
800	22008261	NGUYỄN THỊ DUYÊN	28/07/2003	Nữ	033303003425		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	8.25	B00	25.4	7720301	Điều dưỡng
801	21019121	VŨ THỊ KỲ DUYÊN	13/09/2003	Nữ	030303011461		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	8	B00	24.85	7720301	Điều dưỡng
802	21007282	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	29/05/2003	Nữ	030303002944		2NT	TO	8.8	HO	7	SI	7.25	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
803	26012724	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	24/10/2003	Nữ	034303009381		2NT	TO	8	HO	8	SI	7	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
804	03018279	PHẠM THỊ BÌNH DƯƠNG	13/01/2003	Nữ	031303010713		2	TO	8.4	HO	8	SI	8	B00	24.65	7720301	Điều dưỡng
805	03009364	TRẦN THỊ THẢO DƯƠNG	13/07/2003	Nữ	031303002878		3	TO	7.2	HO	9	SI	8	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
806	22003872	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	01/07/2003	Nữ	033303007496		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	8	B00	25.1	7720301	Điều dưỡng
807	21016367	DƯƠNG TUẤN ĐẠT	24/08/2003	Nam	030203007279		2NT	TO	8.4	HO	7.75	SI	7.5	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
808	21021801	ĐINH QUÝ ĐẠT	27/08/2003	Nam	030203004061		2NT	TO	8.6	HO	7	SI	8.5	B00	24.6	7720301	Điều dưỡng
809	21020257	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10/06/2003	Nam	030203007234		2NT	TO	8.4	HO	6.5	SI	8	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
810	03012689	AN QUỐC ĐỨC	15/06/2003	Nam	031203002097		3	TO	8.2	HO	7.25	SI	8	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
811	17015447	VƯƠNG TIẾN ĐỨC	09/08/2003	Nam	022203003934		2	TO	8.2	HO	8.75	SI	6.75	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
812	01038810	LÊ HẢI ĐƯỜNG	30/11/2003	Nữ	034303006540		2	TO	8.2	HO	8.25	SI	7	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
813	19014576	ĐỖ THỊ GIANG	18/03/2003	Nữ	027303000914		2NT	TO	8.4	HO	7.75	SI	8	B00	24.65	7720301	Điều dưỡng
814	25019943	ĐOÀN THỊ TRÚC GIANG	19/10/2003	Nữ	036303006000		2NT	TO	7.8	HO	8	SI	7.5	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
815	03018319	NGUYỄN MINH GIANG	03/10/2003	Nữ	031303008794		2	TO	8.2	HO	8	SI	7.25	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
816	01045791	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	29/10/2003	Nữ	001303020979		2	TO	7.8	HO	7.75	SI	9	B00	24.8	7720301	Điều dưỡng
817	15005046	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	14/05/2003	Nữ	132433392		1	TO	8.4	HO	7.75	SI	7.25	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
818	15012682	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	03/02/2003	Nữ	132503546		1	TO	7.2	HO	7.75	SI	8.25	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
819	21009795	NGUYỄN TRÀ GIANG	22/12/2003	Nữ	030303006242		2NT	TO	8.4	HO	7.25	SI	8	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
820	01042121	PHẠM HÀ GIANG	30/04/2003	Nữ	001303004504		2	TO	8.2	HO	8	SI	7.75	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
821	03001533	PHẠM HOÀNG GIANG	26/08/2003	Nữ	031303007388		2	TO	7.8	HO	7.25	SI	8.75	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
822	26001079	TẠ HƯƠNG GIANG	24/07/2003	Nữ	034303004698		2	TO	7.8	HO	7.5	SI	8.5	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
823	15013344	HUỶNH THỊ THU HÀ	07/07/2003	Nữ	132469075		1	TO	7.8	HO	7.75	SI	7	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
824	21005004	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	03/12/2003	Nữ	030303007478		2NT	TO	8.6	HO	8.25	SI	7.5	B00	24.85	7720301	Điều dưỡng
825	17014124	LƯU HỒNG HẠNH	02/12/2003	Nữ	022303005479		1	TO	7.8	HO	7.5	SI	7.25	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
826	19006321	VŨ THỊ HẠNH	01/09/2001	Nữ	125933026		2	TO	8.4	HO	7	SI	8	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
827	25020601	NGUYỄN ÁNH NGÂN HẰNG	24/11/2003	Nữ	036303012088		2NT	TO	8.6	HO	7.5	SI	7	B00	23.6	7720301	Điều dưỡng
828	40016444	NGUYỄN THỊ THUỶ HẰNG	16/08/2003	Nữ	241997840		1	TO	8.2	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
829	01061938	NGUYỄN THÚY HẰNG	16/11/2003	Nữ	001303033083		1	TO	8.6	HO	7.75	SI	7	B00	24.1	7720301	Điều dưỡng
830	24001168	NGUYỄN THỊ HIỀN	24/02/2003	Nữ	035303004946		2	TO	8	HO	7.25	SI	8	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
831	08003633	ĐÀO THU HIỀN	27/01/2003	Nữ	063590405		1	TO	8	HO	8	SI	6.75	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
832	03013814	ĐINH THỊ THU HIỀN	04/10/2003	Nữ	031303007473		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	7.25	B00	24.8	7720301	Điều dưỡng
833	25017032	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	22/09/2003	Nữ	064303000102		2NT	TO	7.8	HO	8	SI	7.25	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
834	26003648	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	30/10/2003	Nữ	034303011002		2NT	TO	8.2	HO	8.5	SI	7	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
835	25002820	NGUYỄN THU HIỀN	19/07/2003	Nữ	036303007329		2	TO	7.6	HO	7.5	SI	8.5	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
836	28001782	PHẠM THỊ HIỀN	20/08/2003	Nữ	038303012241		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	6.25	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
837	19016081	VŨ THỊ MINH HIỀN	18/12/2003	Nữ	126016565		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	8	B00	24.7	7720301	Điều dưỡng
838	21005051	ĐỖ THỊ HOA	27/10/2002	Nữ	030302007207		2NT	TO	9.2	HO	7	SI	7.5	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
839	10003275	LÝ NGỌC HÒA	24/06/2003	Nữ	082400526	01	1	TO	7	HO	6.5	SI	7.5	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
840	03004265	TRỊNH THỊ HÒA	02/12/2003	Nữ	031303009202		3	TO	8	HO	7	SI	8.25	B00	23.25	7720301	Điều dưỡng
841	03010465	VŨ DUY HOÀNG	24/04/2002	Nam	031202005917		2	TO	8	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
842	25013878	NGUYỄN TRUNG HỌC	21/03/2003	Nam	036203005896		2NT	TO	8	HO	7.5	SI	8	B00	24	7720301	Điều dưỡng
843	25015197	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	26/06/2003	Nữ	036303012411		2NT	TO	7.6	HO	7.75	SI	8	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
844	16008445	LÊ THỊ HUẾ	23/09/2003	Nữ	026303001350		2NT	TO	8	HO	8.5	SI	6.5	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
845	01054671	PHẠM QUANG HUY	29/08/2002	Nam	030202002814		2	TO	8.8	HO	7.75	SI	7	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
846	03010473	ĐỖ MAI THU HUYỀN	20/11/2002	Nữ	031302005707		2	TO	8	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
847	16009006	KIỀU THỊ HUYỀN	08/04/2003	Nữ	026303002160		2NT	TO	7.4	HO	8.25	SI	7.75	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
848	03004327	LẠI THỊ THU HUYỀN	22/09/2003	Nữ	034303011689		3	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
849	21014492	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11/06/2003	Nữ	030303011820		2	TO	8.6	HO	8.5	SI	7.5	B00	24.85	7720301	Điều dưỡng
850	17012976	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	14/06/2003	Nữ	022303003312		2	TO	8.6	HO	6.5	SI	8.5	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
851	26004656	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	20/10/2003	Nữ	034303010844		2NT	TO	8.2	HO	7.5	SI	8	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
852	24002605	TẠ THANH HUYỀN	26/11/2003	Nữ	035303001446		2NT	TO	8	HO	7.5	SI	8	B00	24	7720301	Điều dưỡng
853	27001747	VŨ THỊ THU HUYỀN	07/08/2003	Nữ	037303003091		2NT	TO	8.4	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
854	16008468	ĐUỜNG VIỆT HÙNG	17/11/2003	Nam	MI1600694466		2NT	TO	7.2	HO	8.75	SI	7.75	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
855	21009490	MẠC THỊ THU HƯƠNG	23/04/2003	Nữ	030303010806		2NT	TO	7.4	HO	7.5	SI	8	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
856	15011001	NGUYỄN THU HƯƠNG	11/11/2003	Nữ	MI1500651539		1	TO	8	HO	8	SI	7.75	B00	24.5	7720301	Điều dưỡng
857	21016992	NGÔ THU HƯỜNG	06/12/2003	Nữ	030303010568		2NT	TO	8	HO	7.25	SI	8	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
858	01096356	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/08/2003	Nữ	001303029171		2	TO	8.2	HO	8	SI	7	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
859	21016503	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	28/03/2003	Nữ	030303009931		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	8.5	B00	25.2	7720301	Điều dưỡng
860	25020080	VŨ THỊ HƯỜNG	09/07/2003	Nữ	036303012954		2NT	TO	8.2	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
861	03007783	ĐÀO THỊ NGỌC KHÁNH	02/09/2003	Nữ	031303006326		3	TO	8	HO	8.25	SI	7.75	B00	24	7720301	Điều dưỡng
862	26002974	ĐOÀN THỊ HỒNG KHÁNH	19/08/2003	Nữ	034303011806		2NT	TO	7.6	HO	8.25	SI	7.5	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
863	01080911	TRẦN VĂN KIÊN	26/06/2003	Nam	001203005158		2	TO	7.6	HO	8.75	SI	8.5	B00	25.1	7720301	Điều dưỡng
864	25016614	NGUYỄN THỊ ÁNH KIỀU	03/08/2003	Nữ	036303009436		2NT	TO	7.8	HO	8.25	SI	7	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
865	22003996	VŨ XUÂN KIỀU	08/01/2003	Nữ	033303007494		2NT	TO	7.4	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
866	26006052	TRẦN THỊ THANH LAM	11/09/2003	Nữ	034303003579		2NT	TO	9.2	HO	7.75	SI	7.25	B00	24.7	7720301	Điều dưỡng
867	26006868	NGUYỄN THỊ LAN	27/02/2003	Nữ	034303008651		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	7.25	B00	24.1	7720301	Điều dưỡng
868	03000782	NGUYỄN THỊ MAI LAN	17/07/2003	Nữ	031303009744		2	TO	8	HO	7.5	SI	8.5	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
869	03016160	PHẠM THỊ HOÀNG LAN	25/06/2003	Nữ	031303012016		2	TO	8.6	HO	8.75	SI	8	B00	25.6	7720301	Điều dưỡng
870	26007655	PHẠM THỊ LAN	17/08/2003	Nữ	034303007200		2NT	TO	7.6	HO	7.75	SI	8	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
871	10002425	BA THÙY LINH	26/01/2003	Nữ	082384038	01	1	TO	7.8	HO	7.5	SI	7.5	B00	25.55	7720301	Điều dưỡng
872	03012253	BÙI THỊ MAI LINH	23/10/2003	Nữ	031303004026		3	TO	7.6	HO	8.75	SI	8.25	B00	24.6	7720301	Điều dưỡng
873	24008713	ĐỖ HÀ LINH	01/01/2003	Nữ	035303004895		2	TO	7.8	HO	7.75	SI	8.5	B00	24.3	7720301	Điều dưỡng
874	25005374	ĐỖ THỊ MAI LINH	13/04/2003	Nữ	036303013250		2NT	TO	7.2	HO	8.5	SI	7.25	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
875	03006858	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG LINH	11/11/2003	Nữ	031303007763		3	TO	7.8	HO	7.75	SI	9	B00	24.55	7720301	Điều dưỡng
876	26004722	LÊ THỊ LINH	28/06/2003	Nữ	034303011919		2NT	TO	7.8	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
877	03003959	NGUYEN THUY LINH	01/05/2002	Nữ	031302004267		3	TO	7.8	HO	7.75	SI	8.5	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
878	25011368	NGUYỄN THỊ THUY LINH	16/09/2003	Nữ	036303005620		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.25	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
879	25020128	NGUYỄN THUY LINH	28/08/2003	Nữ	036303013034		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.25	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
880	17007999	PHẠM NGỌC LINH	29/05/2003	Nữ	022303002273		2	TO	8	HO	8	SI	7.25	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
881	18014874	ĐOÀN THỊ BÍCH LOAN	10/12/2003	Nữ	122410312		2NT	TO	9	HO	7.75	SI	7.75	B00	25	7720301	Điều dưỡng
882	25007228	LÊ THỊ LOAN	06/09/2003	Nữ	036303014070		2NT	TO	9.2	HO	7.5	SI	7.5	B00	24.7	7720301	Điều dưỡng
883	24003031	VŨ THỊ LOAN	26/01/2003	Nữ	035303000664		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
884	19015554	ĐỖ THỊ XUÂN LỘC	31/05/2003	Nữ	027303003062		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	7	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
885	19015559	TẶNG THỊ HƯƠNG LỰA	14/08/2003	Nữ	027303003063		2NT	TO	8	HO	8.5	SI	6.5	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
886	25016633	ĐÀO THỊ CẨM LY	23/03/2003	Nữ	036303007318		2NT	TO	7.6	HO	7.75	SI	8	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
887	22007327	NGUYỄN THỊ CẨM LY	22/07/2003	Nữ	033303005404		2NT	TO	7.8	HO	8.25	SI	8	B00	24.55	7720301	Điều dưỡng
888	29028448	ĐẬU THỊ LÝ	13/04/2003	Nữ	188011750		1	TO	8	HO	7.5	SI	8	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
889	22006287	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	08/05/2003	Nữ	033303004760		2NT	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.75	B00	24.7	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
890	16010725	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	21/08/2003	Nữ	026303005903		2NT	TO	8.2	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
891	25015987	PHẠM PHƯƠNG MAI	28/03/2003	Nữ	036303009157		2NT	TO	8.4	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.4	7720301	Điều dưỡng
892	26003056	TRẦN THỊ NGỌC MAI	01/01/2003	Nữ	034303009249		2NT	TO	8.2	HO	6.75	SI	8	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
893	27007433	TRẦN TUYẾT MAI	25/05/2003	Nữ	037303004583		2NT	TO	8	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
894	01076261	NGUYỄN VĂN MẠNH	29/01/2003	Nam	001203025164		2	TO	8	HO	8	SI	7.75	B00	24	7720301	Điều dưỡng
895	16005244	PHẠM QUỐC MẠNH	18/11/2003	Nam	026203006584		2NT	TO	7.4	HO	8	SI	7.75	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
896	19016183	VŨ VĂN MẠNH	26/04/2003	Nam	125964704		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	6.75	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
897	03011305	ĐỖ HIỀN MI	04/11/2003	Nữ	031303001020		3	TO	8.4	HO	8	SI	8	B00	24.4	7720301	Điều dưỡng
898	08004362	HOÀNG THỊ HUYỀN MY	12/06/2003	Nữ	063576168		1	TO	8.4	HO	7.75	SI	7	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
899	21015992	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	18/04/2003	Nữ	030303006369		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	8.25	B00	25.35	7720301	Điều dưỡng
900	21016576	VŨ THỊ TRÀ MY	20/09/2003	Nữ	030303005128		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.6	7720301	Điều dưỡng
901	01097073	PHÙNG QUANG NAM	06/11/2003	Nam	001203029652		2	TO	9.2	HO	7.5	SI	6.75	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
902	07001074	LÒ THỊ NANG	14/03/2003	Nữ	045249486	01	1	TO	7.6	HO	7.25	SI	5.75	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
903	03011415	LÊ VŨ PHƯƠNG NGÀ	13/05/2003	Nữ	031303005722		3	TO	8.6	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.1	7720301	Điều dưỡng
904	08003805	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÀ	22/12/2003	Nữ	063590391		1	TO	8	HO	7.25	SI	8.25	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
905	16012552	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	08/08/2003	Nữ	026303000208		2	TO	7.8	HO	7.25	SI	8	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
906	26009101	CHU HIẾU NGÂN	04/12/2003	Nữ	034303001385		2NT	TO	7.8	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
907	28020653	ĐỖ THỊ HỒNG NGÂN	13/10/2003	Nữ	038303017285		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	7	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
908	26006979	ĐẶNG THỊ KIM NGÂN	24/07/2003	Nữ	034303008510		2NT	TO	8.4	HO	7.5	SI	8.5	B00	24.9	7720301	Điều dưỡng
909	26003096	NGUYỄN THỊ NGÂN	27/02/2003	Nữ	034303010804		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	7	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
910	22007924	TRẦN THỊ NGÂN	04/07/2002	Nữ	033302002030		2NT	TO	7.2	HO	7.5	SI	8.25	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
911	26016866	HOÀNG BẢO NGỌC	28/09/2003	Nữ	034303002236		2NT	TO	8.2	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
912	38001928	NGUYỄN ĐOÀN HỮU NGỌC	30/03/2003	Nam	231369917		1	TO	7.6	HO	6.75	SI	8.25	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
913	25015316	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	29/11/2003	Nữ	036303010133		2NT	TO	8.6	HO	8.25	SI	7.75	B00	25.1	7720301	Điều dưỡng
914	03002341	TRẦN HOÀI NGỌC	15/01/2003	Nữ	031303000147		2	TO	7.8	HO	7.25	SI	8	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
915	19015647	PHẠM THỊ THẢO NGUYỄN	03/02/2003	Nữ	027303003020		2NT	TO	8.6	HO	7.25	SI	7.5	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
916	03021041	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	29/01/2003	Nữ	031303010281		2	TO	7.8	HO	7.5	SI	8.25	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
917	08003829	TRẦN THU NGUYỆT	23/11/2003	Nữ	063621035		1	TO	7.4	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
918	62001479	LÒ THỊ YẾN NHI	14/02/2003	Nữ	011303000891	01	1	TO	7.4	HO	7.5	SI	6.5	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
919	03011502	NGUYỄN THỊ HẰNG NHI	05/02/2003	Nữ	034303012249		3	TO	8.2	HO	8.5	SI	8	B00	24.7	7720301	Điều dưỡng
920	15007691	KIỀU PHI NHUNG	09/01/2003	Nữ	132415448		1	TO	8	HO	7.25	SI	8.5	B00	24.5	7720301	Điều dưỡng
921	29028518	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	28/10/2003	Nữ	MI2900616702		1	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.45	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
922	21011795	NGUYỄN THỊ THANH NHUNG	06/04/2002	Nam	030302001923		1	TO	8.4	HO	8.25	SI	7	B00	24.4	7720301	Điều dưỡng
923	01023529	TRẦN HỒNG NHUNG	22/12/2003	Nữ	001303018414		3	TO	7.8	HO	8.75	SI	7	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
924	28032863	NGUYỄN THỊ NGỌC NINH	08/07/2003	Nữ	038303015459		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	7.75	B00	24.65	7720301	Điều dưỡng
925	17007512	NGUYỄN KIỀU OANH	04/09/2003	Nữ	022303003683		2	TO	8	HO	7	SI	8.25	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
926	21020997	BÙI THỊ HỒNG PHÚC	07/03/2003	Nữ	MI2100662897		2NT	TO	7.6	HO	7.5	SI	8	B00	23.6	7720301	Điều dưỡng
927	03020654	HOÀNG ĐỨC PHÚC	13/11/2003	Nam	031203008647		2	TO	9.2	HO	7	SI	7.25	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
928	26012265	BÙI THỊ PHƯƠNG	09/11/2003	Nữ	034303009787		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	7	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
929	15011129	ĐIỀU HUY PHƯƠNG	10/12/2003	Nam	132481045		1	TO	8.4	HO	8.5	SI	7.75	B00	25.4	7720301	Điều dưỡng
930	25016089	LÊ THỊ PHƯƠNG	17/03/2003	Nữ	036303002925		2NT	TO	7.4	HO	8.25	SI	8	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
931	01070081	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	17/07/2003	Nữ	001303045790		2	TO	8	HO	7.25	SI	8.75	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
932	03018879	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	26/08/2003	Nữ	031303007078		2	TO	8.4	HO	8	SI	7	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
933	19012183	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	29/08/2003	Nữ	125960987		2NT	TO	8.8	HO	7.75	SI	6.75	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
934	18004148	TỔNG THỊ THU PHƯƠNG	14/11/2003	Nữ	122454828		1	TO	7.4	HO	8.25	SI	8.25	B00	24.65	7720301	Điều dưỡng
935	25007946	TRẦN LỆ QUYÊN	21/10/2003	Nữ	036303008720		2NT	TO	7.6	HO	8.25	SI	8.5	B00	24.85	7720301	Điều dưỡng
936	62001068	KHIẾU DIỄM QUỲNH	30/12/2003	Nữ	011303000453	01	1	TO	7	HO	8.25	SI	6	B00	24	7720301	Điều dưỡng
937	21000370	NGUYỄN THỊ QUỲNH	13/01/2003	Nữ	030303004554		2NT	TO	8.2	HO	8.25	SI	7.75	B00	24.7	7720301	Điều dưỡng
938	28029232	NGUYỄN THỊ QUỲNH	28/07/2003	Nữ	038303014065		2NT	TO	8.8	HO	6.5	SI	8	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
939	26018050	PHẠM NHƯ QUỲNH	30/11/2003	Nữ	034303006512		2NT	TO	7.6	HO	8	SI	8	B00	24.1	7720301	Điều dưỡng
940	19015750	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	24/09/2003	Nữ	027303003083		2NT	TO	8.2	HO	7.5	SI	8	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
941	26007094	TÔ THỊ DIỄM QUỲNH	02/11/2003	Nữ	034303004294		2NT	TO	8	HO	7.75	SI	7.5	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
942	01027774	HOÀNG MINH TÂM	18/12/2003	Nữ	001303015204		3	TO	9	HO	7.5	SI	7.25	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
943	03008557	NGUYỄN THỊ VÂN THÀNH	08/12/2003	Nữ	031303001900		3	TO	7.8	HO	8.25	SI	7.25	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
944	21011265	ĐÀM PHƯƠNG THẢO	10/11/2003	Nữ	030303003139		1	TO	7.6	HO	8.5	SI	8	B00	24.85	7720301	Điều dưỡng
945	07003333	HOÀNG THỊ THẢO	08/11/2003	Nữ	012303000783	01	1	TO	7	HO	7.5	SI	7.75	B00	25	7720301	Điều dưỡng
946	03018970	LÊ THỊ THẢO	05/11/2003	Nữ	031303008067		2	TO	8.8	HO	7.75	SI	6.5	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
947	01035564	LÊ THANH THẢO	01/08/2003	Nữ	001303005410		3	TO	8.6	HO	7.5	SI	7.25	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
948	27008738	NGÔ THỊ THẢO	09/11/2003	Nữ	037303004565		2NT	TO	7.6	HO	7.5	SI	8.25	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
949	26020503	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	24/07/2003	Nữ	034303007064		2NT	TO	7.6	HO	7.75	SI	8.25	B00	24.1	7720301	Điều dưỡng
950	22009138	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	17/11/2003	Nữ	033303001714		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
951	21016117	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	20/10/2003	Nữ	030303008153		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	6.25	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
952	22002096	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/03/2003	Nữ	033303002255		2NT	TO	7.8	HO	8	SI	7.5	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
953	21011895	TRẦN THỊ THẢO	29/12/2003	Nữ	030303001567		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	6.25	B00	24.3	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
954	03004920	VŨ THU THẢO	23/09/2003	Nữ	031303010571		3	TO	8.4	HO	8	SI	7.5	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
955	03003297	ĐINH LÂM THẮNG	22/08/2003	Nam	031203004945		3	TO	7.4	HO	8	SI	8	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
956	17006816	NINH THỊ THÌN	17/12/2003	Nữ	022303001119	01	1	TO	8	HO	8	SI	6.75	B00	25.5	7720301	Điều dưỡng
957	17005662	TRẦN THỊ MINH THO	05/10/2003	Nữ	034303011671		2	TO	7.6	HO	7.25	SI	8.75	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
958	21005443	BÙI THỊ NGỌC THU	17/03/2003	Nữ	030303009228		2NT	TO	8.4	HO	8.25	SI	8.25	B00	25.4	7720301	Điều dưỡng
959	19013022	LÊ THỊ THU	04/07/2002	Nữ	125906073		2NT	TO	8.4	HO	7.25	SI	7.75	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
960	18013016	NGÔ HOÀI THU	02/03/2003	Nữ	122420558		1	TO	8.4	HO	7.25	SI	7.5	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
961	17009890	NGUYỄN MINH THU	10/09/2003	Nữ	022303002039		2	TO	8	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
962	22003736	NGUYỄN THỊ THU	26/08/2003	Nữ	033303003047		2NT	TO	8.4	HO	7	SI	7.75	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
963	03008616	LÊ ĐỨC THUẬN	03/10/2003	Nam	031203001013		3	TO	8.2	HO	8.5	SI	7	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
964	21000425	HOÀNG THU THỦY	05/07/2003	Nữ	030303005608		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	7.5	B00	24.6	7720301	Điều dưỡng
965	07000571	LẠI THỊ MAI THỦY	28/02/2003	Nữ	045283104		1	TO	7.8	HO	7.75	SI	7.25	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
966	07003541	LÒ HỒNG THỦY	02/09/2003	Nữ	012303000366	01	1	TO	7.4	HO	6.25	SI	7	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
967	54008646	NGUYỄN THỊ THU THỦY	18/05/2003	Nữ	372051334		2	TO	8	HO	7.75	SI	8.25	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
968	21006022	PHẠM THỊ THÚY	16/09/2003	Nữ	030303007845		2NT	TO	8.6	HO	7.25	SI	7.25	B00	23.6	7720301	Điều dưỡng
969	62000543	LÊ ANH THƯ	13/06/2003	Nữ	011303001279		1	TO	8.2	HO	7.5	SI	7	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
970	03020351	BÙI THỊ THƯƠNG	27/07/2003	Nữ	031303008052		2	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.75	B00	25.7	7720301	Điều dưỡng
971	62001158	NGÔ THỊ HOÀNG THƯƠNG	25/10/2003	Nữ	011303000454		1	TO	8	HO	8.5	SI	7	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
972	21020017	NGUYỄN THỊ YẾN THƯƠNG	15/10/2003	Nữ	030303008235		2NT	TO	8.4	HO	7	SI	8	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
973	27009929	TẠ THỊ THƯƠNG	09/03/2003	Nữ	037303005405		1	TO	8.4	HO	7.5	SI	7.5	B00	24.15	7720301	Điều dưỡng
974	01045676	ĐÀO THỦY TIỀN	07/09/2003	Nữ	001303011309		2	TO	8.4	HO	8	SI	8.25	B00	24.9	7720301	Điều dưỡng
975	21000885	NGUYỄN CÔNG TIỀN	19/09/2003	Nam	030203005956		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	6.5	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
976	25020895	LÃ QUỐC TOÀN	29/05/2003	Nam	036203006349		2NT	TO	8.2	HO	7.25	SI	7.75	B00	23.7	7720301	Điều dưỡng
977	01066452	NGUYỄN THU TRÀ	23/08/2003	Nữ	001303033658		2	TO	8.2	HO	7.25	SI	7.75	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
978	21005474	BÙI THU TRANG	07/10/2003	Nữ	030303010287		2NT	TO	8.8	HO	6.75	SI	8.5	B00	24.55	7720301	Điều dưỡng
979	18015114	DOÃN THỊ HUYỀN TRANG	26/12/2003	Nữ	122435693		2NT	TO	8.4	HO	7.5	SI	7	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
980	03004034	DƯƠNG THIÊN TRANG	11/03/2003	Nữ	031303004468		3	TO	8.6	HO	8.25	SI	7.75	B00	24.6	7720301	Điều dưỡng
981	26015818	HÀ THỊ HOÀI TRANG	20/04/2003	Nữ	034303002408		2NT	TO	8.2	HO	7.75	SI	7	B00	23.45	7720301	Điều dưỡng
982	01087846	LƯƠNG THỦY TRANG	10/06/2003	Nữ	001303049599		2	TO	7.6	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
983	30003606	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/08/2003	Nữ	042303003805		2NT	TO	7.4	HO	7.75	SI	9	B00	24.65	7720301	Điều dưỡng
984	22004192	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	09/09/2003	Nữ	033303007498		2NT	TO	8.2	HO	8.25	SI	8	B00	24.95	7720301	Điều dưỡng
985	10008740	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	29/09/2003	Nữ	082395533		1	TO	8.6	HO	7.5	SI	8	B00	24.85	7720301	Điều dưỡng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
986	30008587	NGUYỄN THÙY TRANG	30/04/2003	Nữ	184461017		2NT	TO	7.6	HO	7.25	SI	8	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
987	26019359	PHẠM KIỀU TRANG	01/01/2003	Nữ	034303007779		2NT	TO	8	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
988	03020386	PHẠM THỊ THU TRANG	09/03/2003	Nữ	067303000033		2	TO	8.2	HO	8	SI	7.75	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
989	26016974	PHẠM THỊ THU TRANG	18/01/2003	Nữ	034303002324		2NT	TO	7.6	HO	8	SI	7.75	B00	23.85	7720301	Điều dưỡng
990	17004170	PHẠM THỊ THÙY TRANG	21/08/2003	Nữ	031303007747		2	TO	7.8	HO	8.5	SI	7.5	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
991	26001613	QUÁCH THỊ HUYỀN TRANG	08/10/2003	Nữ	034303000332		2	TO	7.6	HO	8	SI	7.5	B00	23.35	7720301	Điều dưỡng
992	26002561	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	20/12/2003	Nữ	034303006258		2	TO	8	HO	7.5	SI	7.75	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
993	17010359	TRẦN THỊ THU TRANG	11/03/2003	Nữ	022303000428		2	TO	7.8	HO	8.25	SI	8.75	B00	25.05	7720301	Điều dưỡng
994	22006371	VŨ THỊ THU TRANG	20/04/2003	Nữ	033303001896		2NT	TO	8	HO	7.25	SI	7.75	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
995	21003037	VŨ THỊ TRANG	29/06/2003	Nữ	030303004000		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.3	7720301	Điều dưỡng
996	29020523	NGUYỄN BÙI THÀNH TRUNG	15/07/2003	Nam	040203001349		2NT	TO	8	HO	8.25	SI	6.75	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
997	03011760	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	26/03/2003	Nữ	031303007229		3	TO	8	HO	7.5	SI	8	B00	23.5	7720301	Điều dưỡng
998	01100242	NGUYỄN MINH TUẤN	12/10/2003	Nam	001203018702		3	TO	8.4	HO	8	SI	7	B00	23.4	7720301	Điều dưỡng
999	16002309	PHẠM ANH TUẤN	27/07/2003	Nam	026203006423		2	TO	8.8	HO	7.75	SI	7.5	B00	24.3	7720301	Điều dưỡng
1000	25020442	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	13/10/2003	Nữ	036303013203		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	6.75	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
1001	03014210	TRẦN MAI TUYẾT	27/11/2003	Nữ	031303009995		2	TO	7.4	HO	6.75	SI	9.5	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
1002	03020784	LÊ THANH TƯƠI	07/11/2003	Nữ	031303006003		2	TO	8.2	HO	7.5	SI	8.25	B00	24.2	7720301	Điều dưỡng
1003	25014965	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	21/07/2003	Nữ	036303011911		2NT	TO	8.8	HO	7.75	SI	6.25	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
1004	26018233	TRẦN THẢO UYÊN	18/06/2003	Nữ	034303003094		2NT	TO	7.4	HO	8.25	SI	7.5	B00	23.65	7720301	Điều dưỡng
1005	03020788	TRẦN THỊ VANG	13/01/2003	Nữ	031303009437		2	TO	8.8	HO	7.75	SI	6.5	B00	23.3	7720301	Điều dưỡng
1006	19015152	TRẦN THỊ VÂN	13/03/2003	Nữ	125985394		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	7.5	B00	25.05	7720301	Điều dưỡng
1007	19016369	TRỊNH THỊ VÂN	23/02/2003	Nữ	125947029		2NT	TO	8.8	HO	7.75	SI	7	B00	24.05	7720301	Điều dưỡng
1008	03011850	TRẦN LONG VŨ	11/11/2003	Nam	031203005363		3	TO	8	HO	8	SI	8.25	B00	24.25	7720301	Điều dưỡng
1009	19015170	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	02/11/2003	Nữ	126013120		2NT	TO	8.4	HO	7.5	SI	7.5	B00	23.9	7720301	Điều dưỡng
1010	05004721	LŨ THỊ XÍU	03/05/2003	Nữ	073643114	01	1	TO	7.8	HO	7	SI	6	B00	23.55	7720301	Điều dưỡng
1011	01100894	BÙI THỊ NGỌC YẾN	07/12/2003	Nữ	001303030656		3	TO	9	HO	6.75	SI	8	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
1012	21016794	LÊ THỊ HẢI YẾN	26/10/2003	Nữ	030303006770		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	7.5	B00	24.35	7720301	Điều dưỡng
1013	17011557	PHẠM THỊ HOÀNG YẾN	16/09/2003	Nữ	022303007574		2	TO	7	HO	8	SI	8.5	B00	23.75	7720301	Điều dưỡng
1014	22004237	TRẦN THỊ HẢI YẾN	22/04/2003	Nữ	033303007451		2NT	TO	7.8	HO	7.75	SI	7.75	B00	23.8	7720301	Điều dưỡng
1015	19015179	VÕ THỊ YẾN	29/08/2003	Nữ	126000773		2NT	TO	8.2	HO	8.5	SI	6.75	B00	23.95	7720301	Điều dưỡng
1016	27006081	VŨ THỊ HẢI YẾN	22/11/2003	Nữ	037303004077		2NT	TO	8.8	HO	7.75	SI	7.75	B00	24.8	7720301	Điều dưỡng
1017	17008725	NGUYỄN THÙY AN	12/08/2002	Nữ	022302000344		2	TO	9.2	HO	9	SI	8.75	B00	27.2	7720501	Răng - Hàm - Mặt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1018	27010285	PHẠM PHƯƠNG ANH	17/09/2002	Nữ	037302002673		1	TO	8.6	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1019	24002881	TRẦN TUẤN ANH	11/01/2003	Nam	035203005634		2NT	TO	9.4	HO	9	SI	9.25	B00	28.15	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1020	25016908	ĐỖ NGỌC ÁNH	23/12/2003	Nữ	036303009606		2NT	TO	8.6	HO	9	SI	9	B00	27.1	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1021	01092199	KIỀU NGỌC ÁNH	06/01/2001	Nữ	001301033992		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	9.75	B00	26.9	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1022	25014371	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	26/01/2003	Nữ	036303012165		2NT	TO	8.2	HO	9	SI	9	B00	26.7	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1023	26001805	PHẠM NGỌC ÁNH	17/02/2003	Nữ	034303000633		2	TO	8.6	HO	8.75	SI	9.25	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1024	27007095	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	29/12/2003	Nữ	037303004576		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1025	01058371	LÊ NGỌC BÌNH	10/04/2003	Nam	001203037221		2	TO	8.6	HO	9.25	SI	8.75	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1026	03005207	ĐỖ QUỲNH CHI	22/09/2003	Nữ	031303002029		3	TO	9	HO	8.75	SI	9	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1027	09000296	NGUYỄN NGỌC CHI	19/09/2003	Nữ	030303011074		1	TO	8	HO	8.75	SI	9.5	B00	27	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1028	08002964	PHẠM VĂN CHƯƠNG	21/05/2003	Nam	031203007721		1	TO	8.2	HO	8.75	SI	9.25	B00	26.95	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1029	21008017	ĐỒNG HỮU CƯỜNG	19/05/2001	Nam	030201010090		2NT	TO	9.2	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.95	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1030	01058462	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	08/09/2003	Nam	001203045532		2	TO	8.8	HO	8.75	SI	9	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1031	17004524	PHẠM ĐÌNH DŨNG	01/01/2003	Nam	030203002464		2	TO	9	HO	8.25	SI	9.5	B00	27	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1032	01018382	NGUYỄN MAI DUY	02/01/2003	Nam	001203028096		3	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1033	28034475	ĐẶNG NGỌC ĐẠI	01/01/2003	Nam	038203015542		2NT	TO	8.6	HO	8.25	SI	9.5	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1034	31007225	ĐẶNG KIỀU KHÁNH ĐAN	31/10/2003	Nữ	044303001170		2	TO	9	HO	8	SI	9.5	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1035	01019432	PHẠM CẢ ĐẠT	14/09/2003	Nam	001203023475		3	TO	8.8	HO	9	SI	9.5	B00	27.3	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1036	25019261	PHẠM THÀNH ĐẠT	07/12/2003	Nam	036203013038		2NT	TO	8.8	HO	9	SI	9	B00	27.3	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1037	25000123	LẠI HẢI ĐĂNG	31/01/2003	Nam	036203002692		2	TO	9	HO	8.25	SI	9.25	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1038	03023284	VŨ NGUYỄN ĐĂNG	16/11/2003	Nam	031203007140		3	TO	9.2	HO	9.25	SI	9	B00	27.45	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1039	01024827	NGÔ MINH ĐỨC	23/05/2003	Nam	001203001670		3	TO	9.2	HO	9	SI	9	B00	27.2	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1040	03018317	ĐÀO THÚY GIANG	01/06/2003	Nữ	031303005155		2	TO	9.2	HO	8.5	SI	8.75	B00	26.7	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1041	19004419	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	26/12/2002	Nữ	125920321		2NT	TO	8.8	HO	9.5	SI	8.75	B00	27.55	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1042	21020332	PHẠM THỊ HIỀN	25/10/2003	Nữ	030303009081		2NT	TO	8.6	HO	8.75	SI	9	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1043	07000227	NGUYỄN MINH HỒNG	01/07/2003	Nữ	045256730		1	TO	8.2	HO	9.25	SI	8.75	B00	26.95	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1044	16007857	ĐUỖNG MINH HUY	03/03/2003	Nam	026203002184		2NT	TO	8.6	HO	8.75	SI	9.25	B00	27.1	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1045	03005606	NGUYỄN VŨ THU HUYỀN	09/09/2003	Nữ	031303004858		3	TO	8.8	HO	9	SI	9	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1046	17005920	TRƯƠNG NGỌC HUYỀN	13/11/2003	Nữ	022303002069		1	TO	8.6	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.1	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1047	19000741	NGUYỄN VÂN KHÁNH	11/03/2003	Nữ	125989314		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.5	B00	27.05	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1048	28014691	TRƯƠNG THƯ KỶ	08/04/2003	Nữ	038303014391		1	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.25	B00	27.05	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1049	01015627	ĐỖ TÙNG LÂM	14/08/2003	Nam	001203030088		3	TO	9	HO	8.5	SI	9.75	B00	27.25	7720501	Răng - Hàm - Mặt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVƯ T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1050	21003431	TRẦN QUÝ LÂM	14/06/2003	Nam	030203003973		2NT	TO	8.6	HO	9	SI	8.75	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1051	01026340	NGUYỄN NGỌC LINH	14/04/2003	Nữ	001303000521		3	TO	8.4	HO	9.25	SI	9.5	B00	27.15	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1052	26002217	VŨ THỊ THẢO LINH	15/10/2003	Nữ	034303001268		2	TO	8.8	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1053	16007389	TRIỆU THỊ LƯU LƯƠNG	18/10/2003	Nữ	026303006885		2NT	TO	9.6	HO	8.75	SI	8.5	B00	27.35	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1054	01040011	CHỦ THANH MINH	26/04/2003	Nam	001203017368		2	TO	8.8	HO	9.25	SI	8.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1055	26015041	BÙI THỊ HÀ MY	11/08/2002	Nữ	034302003233		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.5	B00	27.05	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1056	28034100	ĐÀM NGUYỄN HÀ MY	26/09/2003	Nữ	038303007490		2NT	TO	8.8	HO	9	SI	8.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1057	23005629	ĐINH NGUYỄN HÀ NGÂN	05/07/2003	Nữ	017303001039	01	1	TO	8.8	HO	7.5	SI	8.25	B00	27.3	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1058	21022076	TRẦN THU NGÂN	29/03/2003	Nữ	030303002932		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1059	01043242	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	01/10/2003	Nam	030203002538		2	TO	9.8	HO	8.25	SI	8.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1060	25012195	BÙI THỊ NHUNG	17/05/2003	Nữ	036303001026		2NT	TO	9	HO	8.5	SI	8.75	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1061	17013144	PHẠM HỒNG NHUNG	06/07/2002	Nữ	030302007827		2	TO	9	HO	9.25	SI	9.75	B00	28.25	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1062	19014920	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	22/10/2003	Nam	125954981		2NT	TO	8.8	HO	9	SI	8.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1063	03020659	BÙI ANH PHƯƠNG	19/06/2003	Nữ	031303010274		2	TO	9.2	HO	8	SI	9.25	B00	26.7	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1064	42002525	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	16/01/2003	Nữ	251315845		1	TO	9.2	HO	8.5	SI	8.5	B00	26.95	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1065	17015152	TRẦN MAI PHƯƠNG	22/03/2003	Nữ	022303000110	01	1	TO	8.6	HO	7.5	SI	9.5	B00	28.35	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1066	26021100	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	10/11/2003	Nữ	034303005056		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1067	18004679	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	23/11/2003	Nữ	122412893		1	TO	8.6	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1068	28014865	CAO THỊ SOAN	22/03/2003	Nữ	038303014397	01	1	TO	8.8	HO	7.75	SI	7.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1069	09002712	PHẠM BÁCH TÂM	09/04/2003	Nam	008203000913		1	TO	9	HO	8.75	SI	8.25	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1070	26021145	VŨ THỊ MINH TÂM	19/02/2003	Nữ	034303011338		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	9.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1071	25011561	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG THẢO	07/01/2002	Nữ	036302009326		2NT	TO	8.8	HO	8.5	SI	9	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1072	03022825	LÊ THU THẢO	17/01/2003	Nữ	031303005328		3	TO	8.8	HO	9	SI	9	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1073	28029917	MAI THU THẢO	04/01/2003	Nữ	038303005013		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	9.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1074	27007655	TRẦN THỊ PHƯƠNG THỦY	21/09/2003	Nữ	037303004191		2NT	TO	9.2	HO	9.25	SI	8.5	B00	27.45	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1075	08000536	HOÀNG TRƯƠNG ANH THU	26/10/2003	Nữ	063620127		1	TO	8.4	HO	8.75	SI	9.5	B00	27.4	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1076	10001168	HỨA VĂN TÌNH	30/09/2002	Nam	082384700	01	1	TO	8.6	HO	7.75	SI	7.75	B00	26.85	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1077	19015858	DƯƠNG THU TRANG	21/01/2003	Nữ	027303003212		2NT	TO	8.6	HO	9	SI	10	B00	28.1	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1078	27007686	LÊ THỦY TRANG	22/08/2003	Nữ	037303005542		2NT	TO	9.2	HO	8.25	SI	8.75	B00	26.7	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1079	29023900	LƯƠNG THỊ TRANG	22/01/2003	Nữ	040303001675		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.25	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1080	21011944	MẠC THỊ TRANG	05/06/2003	Nữ	030303000935		1	TO	8.8	HO	8.5	SI	8.75	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1081	15000404	PHẠM THU TRANG	22/03/2003	Nữ	132500038		2	TO	9.2	HO	8.5	SI	8.75	B00	26.7	7720501	Răng - Hàm - Mặt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1082	25020920	VŨ THU TRANG	20/04/2003	Nữ	036303012083		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1083	30013559	BÙI THỊ THANH TRÚC	08/06/2003	Nữ	042303001484		1	TO	9	HO	8	SI	9	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1084	10008775	LÊ ANH TUẤN	27/09/2003	Nam	082381283	01	1	TO	8.2	HO	8	SI	8.25	B00	27.2	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1085	28030766	NGUYỄN QUỐC TUẤN	06/01/2003	Nam	038203006071		2NT	TO	9	HO	9.25	SI	9.5	B00	28.25	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1086	22007571	BÙI DUY TÙNG	08/12/2003	Nam	033203004606		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	9.75	B00	27.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1087	22011241	DƯ THỊ HỒNG TƯƠI	26/04/2003	Nữ	033303000393		2	TO	8.8	HO	8.25	SI	9.5	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1088	19007550	NGÔ THỊ TƯƠI	09/01/2003	Nữ	125923716		2	TO	8	HO	9.25	SI	9.25	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1089	03014241	TRẦN HẢI VÂN	17/03/2003	Nữ	031303000535		1	TO	8.4	HO	9.25	SI	9.25	B00	27.65	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1090	17013314	PHẠM THÀNH VINH	06/07/2003	Nam	022203007500		2	TO	9	HO	9	SI	8.5	B00	26.75	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1091	28023342	ĐỖ NGUYỄN HÀ VY	19/05/2003	Nữ	038303006693		2NT	TO	8.8	HO	9	SI	8.75	B00	27.05	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1092	21007134	LÊ THỊ HẢI YẾN	07/07/2003	Nữ	038303008994		2NT	TO	8.8	HO	8.75	SI	8.75	B00	26.8	7720501	Răng - Hàm - Mặt
1093	26000792	TÔ VĂN AN	03/06/2003	Nam	022203000230		2	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.75	B00	25.7	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1094	03005036	ĐÀO NGỌC ANH	24/04/2003	Nữ	031303006650		3	TO	9	HO	8.5	SI	9.25	B00	26.75	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1095	25006992	ĐÀO TIỀN ANH	27/05/2003	Nam	036203012397		2NT	TO	8.2	HO	8.5	SI	8	B00	25.2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1096	28014408	ĐÀO VÂN ANH	22/04/2003	Nữ	038303019985	01	1	TO	7.2	HO	7.5	SI	7.75	B00	25.2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1097	26001704	ĐẶNG THỊ LAN ANH	29/08/2003	Nữ	034303001172		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	8	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1098	22002851	ĐẶNG VÂN ANH	25/09/2003	Nữ	033303003219		2NT	TO	7.6	HO	9.25	SI	8	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1099	17010413	ĐOÀN MINH ANH	08/12/2003	Nữ	022303006007		1	TO	8.2	HO	8.5	SI	8.5	B00	25.95	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1100	03019525	LÊ HẢI ANH	20/01/2003	Nữ	031303009343	04	2	TO	8	HO	7.25	SI	7.75	B00	25.25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1101	17008747	LÊ THỊ MAI ANH	05/12/2003	Nữ	022303004404		2	TO	7.4	HO	9.5	SI	8	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1102	28022150	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	26/08/2003	Nữ	038303016859		2NT	TO	7.6	HO	8.75	SI	8.5	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1103	03015614	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	02/11/2003	Nữ	031303011273		2	TO	8.4	HO	8	SI	8.75	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1104	03009141	NGUYỄN Tú ANH	30/10/2002	Nữ	031302001023		3	TO	8.6	HO	8	SI	8.75	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1105	26009490	PHẠM THỊ NGỌC ANH	09/07/2003	Nữ	034303009076		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	8.25	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1106	22010130	TRỊNH ĐỨC ANH	04/10/2003	Nam	033203000777		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	8	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1107	25019152	BÙI NGỌC ÁNH	24/09/2003	Nữ	036303012537		2NT	TO	7.8	HO	8.75	SI	8.5	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1108	03021346	NGUYỄN THANH BÌNH	25/01/2003	Nam	031203009956		2	TO	9.2	HO	7.75	SI	8.5	B00	25.7	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1109	10000666	HOÀNG THỊ HƯƠNG DIJU	14/08/2003	Nữ	082398251	01	1	TO	7.4	HO	8.25	SI	7	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1110	03022176	NGUYỄN NGỌC DŨNG	05/12/2003	Nam	031203003660		3	TO	9	HO	7.5	SI	9	B00	25.5	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1111	25000748	TRẦN THỊ ÁNH DƯƠNG	18/12/2003	Nữ	035303005968		2	TO	8.6	HO	7.25	SI	9.5	B00	25.6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1112	28029556	MAI THÀNH TIẾN ĐẠT	16/06/2002	Nam	038202004476		2NT	TO	8.6	HO	7.5	SI	9	B00	25.6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1113	22002970	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	13/05/2003	Nam	033203005828		2NT	TO	9	HO	8	SI	7.75	B00	25.25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU' T	KVU' T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1114	03003850	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	09/07/2003	Nam	031203005845		3	TO	8.4	HO	8.75	SI	8.5	B00	25.65	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1115	01089805	TRẦN TIẾN ĐẠT	05/12/2003	Nam	001203024051		2	TO	8.6	HO	8.5	SI	7.75	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1116	01095435	TRỊNH QUỐC ĐẠT	17/11/2003	Nam	001203029675		2	TO	8.6	HO	7.75	SI	8.5	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1117	26009635	HÀ MẠNH ĐỨC	03/01/2003	Nam	034203005195		2NT	TO	7.8	HO	8	SI	9	B00	25.3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1118	15013330	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	29/09/2003	Nam	132505559		1	TO	8.4	HO	8.25	SI	8	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1119	03000110	NGUYỄN LINH GIANG	23/11/2003	Nữ	031303004640		2	TO	9	HO	7.75	SI	8.75	B00	25.75	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1120	25010257	VŨ HOÀI GIANG	04/12/2003	Nữ	036303006044		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	7.75	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1121	18003365	VI VĂN HÀ	22/08/2003	Nam	122445045	01	1	TO	7.6	HO	7.5	SI	7.5	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1122	17004595	VŨ CÔNG HÀ	12/06/2003	Nam	022203002511		2	TO	8.8	HO	8.75	SI	7.75	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1123	03001543	VƯƠNG NGÂN HÀ	22/08/2003	Nữ	031303009428		2	TO	7.8	HO	8.25	SI	8.75	B00	25.05	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1124	26013418	LẠI THỊ HẢI	06/08/2003	Nữ	034303007159		2NT	TO	8.4	HO	7.75	SI	8.5	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1125	03011922	ĐÀO THỊ MỸ HẠNH	05/04/2003	Nữ	031303002565		3	TO	8.4	HO	8.25	SI	8.5	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1126	28017147	LỤC THU HẰNG	01/07/2003	Nữ	038303020414		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	8	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1127	01074824	ĐÀO THỊ HIỀN	01/08/2003	Nữ	001303032682		2	TO	8.6	HO	8.5	SI	7.75	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1128	28002269	LÊ THU HIỀN	15/12/2003	Nữ	038303002385		2	TO	9.2	HO	7.5	SI	8.25	B00	25.2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1129	14000837	HOÀNG TRUNG HIẾU	02/11/2002	Nam	051216715		1	TO	8	HO	8.5	SI	8	B00	25.25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1130	01046271	NGÔ GIẢN HIẾU	29/10/2003	Nam	001203019098		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	8	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1131	16005110	ĐOÀN VIỆT HOÀNG	27/03/2003	Nam	026203006219		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	9	B00	26.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1132	01001846	TRẦN MINH HOÀNG	11/09/2003	Nam	030203001105		3	TO	9	HO	8.5	SI	8.25	B00	25.75	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1133	28035264	LÊ QUỐC KHÁNH	16/11/2003	Nam	038203026777		2NT	TO	8	HO	8.75	SI	8.25	B00	25.5	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1134	03014912	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	14/04/2003	Nữ	031303006748		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	8.25	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1135	26017823	BÙI KHÁNH LINH	11/06/2003	Nữ	034303007605		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	8	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1136	17005948	ĐỖ THỊ MỸ LINH	03/01/2003	Nữ	034303011215		1	TO	8	HO	7.5	SI	9	B00	25.25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1137	03007815	ĐẶNG THUY LINH	09/12/2003	Nữ	031303009296		3	TO	8.4	HO	9	SI	8.25	B00	25.65	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1138	17009074	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	29/07/2003	Nữ	030303003175		2	TO	8.6	HO	8.25	SI	8.25	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1139	26006894	NGUYỄN THỊ THUY LINH	23/07/2003	Nữ	034303010662		2NT	TO	8.6	HO	8.5	SI	7.5	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1140	10004632	NÔNG HOÀI LINH	28/01/2003	Nữ	082402863	01	1	TO	7.6	HO	7.75	SI	7.25	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1141	21015937	PHẠM THỊ THUY LINH	03/07/2003	Nữ	030303010084		2NT	TO	7.2	HO	8.5	SI	9	B00	25.2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1142	28022357	TRẦN KHÁNH LINH	01/01/2003	Nữ	038303017293		2NT	TO	8.2	HO	8	SI	8.75	B00	25.45	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1143	22009457	HÀ THỊ BÍCH LOAN	08/10/2003	Nữ	033303002309		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	7.75	B00	25.3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1144	27009146	ĐỖ THỊ NGỌC MAI	25/09/2003	Nữ	037303005457		1	TO	8.6	HO	7.75	SI	8	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1145	03011343	NGUYỄN VŨ HỒNG MINH	15/12/2003	Nam	031203007317		3	TO	8.8	HO	7.75	SI	9	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTƯ T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1146	24004589	TRẦN HOÀI NAM	31/01/2002	Nam	035202003133		2NT	TO	8.4	HO	8.5	SI	7.75	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1147	14011094	PHAN THỊ HẰNG NGA	27/03/2003	Nữ	051210174		1	TO	7.6	HO	8.5	SI	8.25	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1148	16008562	NGUYỄN THỊ NGÂN	03/06/2003	Nữ	026303001393		2NT	TO	9	HO	8.5	SI	7.5	B00	25.5	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1149	62004728	BÙI ÁNH NGỌC	19/05/2003	Nữ	040551032		1	TO	8.6	HO	7.5	SI	8.25	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1150	03011464	NGUYỄN VÂN NGỌC	01/07/2003	Nữ	031303002419		3	TO	8.6	HO	8.75	SI	8	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1151	25012806	TRẦN BẢO NGỌC	08/07/2003	Nữ	036303000687		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	8.25	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1152	28019708	HÀ DUY NGUYỄN	05/09/2003	Nam	038203023383		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	8.5	B00	25.35	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1153	62004736	NGUYỄN ANH NGUYỄN	24/03/2003	Nữ	040547776		1	TO	8.8	HO	8	SI	7.5	B00	25.05	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1154	22005629	ĐÀO THỊ MINH NGUYỆT	08/10/2003	Nữ	033303002515		2NT	TO	9	HO	8	SI	7.75	B00	25.25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1155	03004685	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	19/11/2003	Nữ	031303008921		3	TO	8.4	HO	8.5	SI	8.5	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1156	26017968	PHẠM THỊ THANH NHÀN	03/01/2003	Nữ	034303003077		2NT	TO	8.2	HO	8.75	SI	8.25	B00	25.7	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1157	38000656	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	21/08/2003	Nữ	064303000699		1	TO	8.8	HO	8	SI	8	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1158	26007031	LƯU KIM OANH	04/09/2003	Nữ	034303003430		2NT	TO	8.8	HO	8.25	SI	7.75	B00	25.3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1159	03013631	TRẦN ĐĂNG HỒNG PHÚC	04/08/2003	Nam	033203004770		3	TO	8.8	HO	8	SI	8.75	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1160	01043998	LÊ NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	31/08/2003	Nữ	001303007142		2	TO	8.8	HO	8.25	SI	7.75	B00	25.05	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1161	01079021	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	20/07/2003	Nữ	001303021084		2	TO	8.4	HO	8.5	SI	8	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1162	17004896	VŨ THU PHƯƠNG	28/08/2003	Nữ	022303001521		2	TO	8.8	HO	7.5	SI	8.5	B00	25.05	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1163	22004119	NGUYỄN VĂN QUYẾT	27/07/2003	Nam	033203007067		2NT	TO	8.6	HO	8.75	SI	8	B00	25.85	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1164	10001908	NGUYỄN THỊ SANG	18/03/2003	Nữ	020303002514		1	TO	8.6	HO	7.5	SI	8.25	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1165	26021151	NGUYỄN NHƯ THÀNH	01/11/2003	Nam	034203011926		2NT	TO	8.6	HO	8.25	SI	8.5	B00	25.85	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1166	23007427	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	11/01/2003	Nữ	113777525	01	1	TO	8.2	HO	8	SI	6.5	B00	25.45	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1167	26005001	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/08/2003	Nữ	034303013436		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	8.5	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1168	26012395	NGUYỄN XUÂN THẮNG	27/06/2003	Nam	034203009826		2NT	TO	7.8	HO	8.5	SI	8.5	B00	25.3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1169	26021192	ĐÀO XUÂN THỦY	10/11/2002	Nữ	034302003404		2NT	TO	8.2	HO	7.5	SI	9.75	B00	25.95	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1170	25010485	PHẠM THU THÚY	17/06/2003	Nữ	036303010707		2NT	TO	8.6	HO	8.25	SI	8.5	B00	25.85	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1171	03004032	DƯƠNG THỊ HƯƠNG TRANG	04/08/2003	Nữ	031303007847		3	TO	8.6	HO	8	SI	9	B00	25.6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1172	29012649	HOÀNG LINH TRANG	04/10/2003	Nữ	188027676		1	TO	8.4	HO	7.75	SI	8.25	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1173	28010721	HOÀNG THỊ TRANG	18/02/2002	Nữ	MI2800721603		1	TO	7.8	HO	8	SI	8.75	B00	25.3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1174	28023681	LÊ THỊ TRANG	15/04/2003	Nữ	038303017043		2NT	TO	8.8	HO	8	SI	8.25	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1175	26005095	ĐỖ THANH TRÚC	06/03/2003	Nữ	034303012114		2NT	TO	8.4	HO	8	SI	8.25	B00	25.15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1176	26018229	ĐỖ THỊ PHƯƠNG UYÊN	12/07/2003	Nữ	034303007656		2NT	TO	7.8	HO	8.75	SI	8.5	B00	25.55	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1177	03011801	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	11/11/2003	Nữ	031303003620		3	TO	8.2	HO	8.25	SI	8.75	B00	25.2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	ĐTU T	KVU T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1178	21016775	VŨ THỊ UYÊN	09/06/2003	Nữ	030303009101		2NT	TO	8.6	HO	8	SI	8	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1179	15001006	NGUYỄN THẢO VÂN	15/01/2003	Nữ	132484002		2	TO	9.2	HO	8.25	SI	8.25	B00	25.95	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1180	19016368	PHẠM THỊ LỆ VÂN	26/10/2003	Nữ	125964773		2NT	TO	8	HO	8.5	SI	8.25	B00	25.25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1181	25019749	NGUYỄN THỊ THẢO VY	25/08/2003	Nữ	036303012531		2NT	TO	8.6	HO	7.75	SI	8.25	B00	25.1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1182	43002590	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	18/12/2003	Nữ	036303013495		1	TO	8.4	HO	7.75	SI	8.5	B00	25.4	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
1183	03019998	PHẠM HẢI YẾN	30/10/2003	Nữ	031303008963		2	TO	8.6	HO	7.5	SI	9.25	B00	25.6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học

Tổng số 1183 thí sinh trúng tuyển, trong đó:

- 183 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (A);
- 269 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (B);
- 78 thí sinh trúng tuyển ngành Y học dự phòng;
- 78 thí sinh trúng tuyển ngành Y học cổ truyền;
- 64 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (A);
- 62 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (B);
- 36 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (D);
- 246 thí sinh trúng tuyển ngành Điều dưỡng;
- 76 thí sinh trúng tuyển ngành Răng hàm mặt;
- 91 thí sinh trúng tuyển ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Mạnh Hùng

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. NGUYỄN VĂN KHẢI